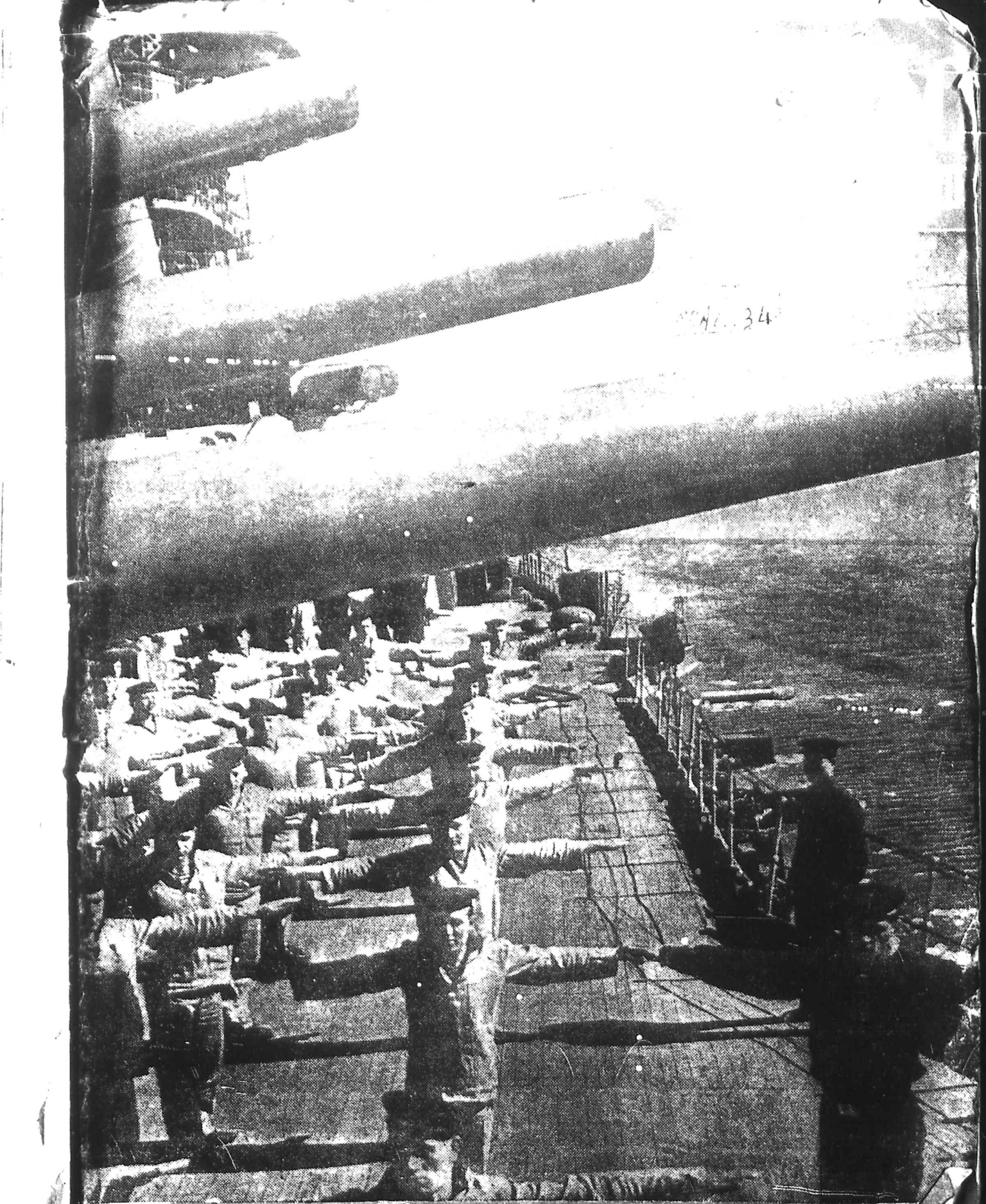




34

TUẦN-LỄ ĐÔNG-DU'NG

— Do theo nghị-định của quan Thống đốc Nam-kỳ ngày 16 Fêv. 1943 trong vùng địa-phương Saigon (Cholon) tất cả những ai có gian nhà, phòng dùng làm kho, máy số điện-tích riêng lớn hơn 150 thước vuông đều phải kê khai: địa-chỉ thật đúng của kho, tên người chủ, tên người dùng kho, hiệu kho, địa-chỉ phòng-van của kho nếu có và số, điện-thoại, hệ ngang và bề dài của kho, mặt kho bằng gì (đất hay xi-măng, hiện nay kho dùng về việc gì).

Theo một tờ thông tư của chính-phủ thì những ô-tô bị cấm không được chạy, có thể xin được giấy phép tạm thời chạy được. Mỗi lần đưa được chấp, chỉ được chạy một chuyến theo một đoạn đường và một ngày nhất định và giấy phải chỉ rõ sẽ chạy về việc gì. Các viên chức cấp các mua dầu, cần có quyền cấp giấy phép tạm thời.

Các quan Đức-ly, Công-sư, trưởng-đạo quan binh có thể cấp giấy phép tạm-thời cho xe ô-tô thuê được chạy trên một đoạn đường và vào một ngày nhất định, để dùng vào việc của chính (nhất là để chở người ốm) mà trong việc cần-thiết do không thể dùng một cách vận-tải khác thế vào (xe ô-tô buýt hay xe lửa). Nhưng không bao giờ có thể cấp giấy phép vì mục đích đi chơi hay thỏa thích riêng.

Ngoài ra, trong một vài trường hợp khác (diễn-chủ, các nhà doanh nghiệp) không cần phải đi lại nhiều và vì thế, không được liệt vào hàng biệt-dãi số I và II có thể được phép hàng thang chạy một hay hai kỳ.

Nghị-định ngày 15-1-43 không thi-hành đối với những xe mô-

tô và xe đạp có máy vì vì vậy những xe này vẫn được chạy tự do.

— Hôm 22 Fêv. 1943, quan Toàn-quyền Decoux đã ký nghị-định bắt buộc tất cả mọi người có từ hơn 100 ki-lô-sa phòng thì phải làm giấy khai với các quan dân tỉnh. Những số sa-phòng đã khai đến không được bán hay chuyển đi nơi khác. Muốn bán hay chuyển đi phải có phép của Hội-đồng hóa-gia.

Các xưởng kỹ-nghệ hay các đoàn-thể nào mỗi tháng đông trên 50 ki-lô-sa-phòng đều phải gửi giấy đến ông chánh hội-đồng hóa-gia khai rõ số sa-phòng cần dùng của mình và phải nói rõ, hiện đến ngày khai ở xưởng còn bao nhiêu sa-phòng.

Phạm luật này sẽ phải phạt theo như luật ngày 14-3-42.

— Hội đồng tổ chức việc phân phát si-mô ở Bắc-kỳ nhận ra rằng số si-mô hiện có rất ít không thể đủ phân phát đối với những đơn đã gửi xin. Có lẽ hội-đồng đánh phải dùng cách rất tốt số si-mô của các nhà đã xin để chia cho được khắp.

Hiện nay vì si-mô sản-xuất khan, có lẽ đến phải cấm dùng si-mô làm vào các nhà tư hữu. Còn những nhà đang làm đơn đang và đã gửi đơn xin hôm 20 fêv. 1943, có lẽ sẽ chia cho làm nhiều thang sau, khi xét rõ nếu thật cần si-mô.

Công việc kiến trúc của nhà nước cũng đều phải theo chung lệ này.

Giúp hội Truyền-bá Quốc-ngữ là đưa dân nghèo lên con đường sáng

— Giải thưởng của hội khuyến học Nam-kỳ năm 1942 không phát tiền cho một tác-phẩm mà chia làm ba mỗi phần về: Ông Lưu-Như-Phước sinh-

viên trưởng Đại-học Đông-duong, tác-gia bản âm-nhạc «song Bạch-đăng»; ông Lê-chữ Thiệp, tác-gia quyển «Triết học Bergson»; ông Khuông-Việt, tác-gia quyển «Tôn-tho-Tướng».

Hôm 3 Mars, đám tang bác-sĩ Versin đã cử-hành-ái trong thể tôn-nghiêm ở Nha-trang.

Bác-sĩ là người đã tìm ra vi-trung bình dịch hạch và tìm ra thuốc tiêm trị bủn xỉ. Bác-sĩ đã lập viện khám cứu Institut Pasteur ở Nha-trang. Bác-sĩ là người đầu tiên đi sâu vào trong các miền bắc Nam-kỳ, miền nam Trung-kỳ và các nơi hẻo-lạc ở Xu Men, Lào và đã tìm ra khu dòi Lang-Bian, các niên Mội Dariae, Kontoum, Bác-sĩ đã thực hành được công cuộc thí nghiệm trồng cà, cao-xu và cây quinquina ở Đông-duong.

Không có một bài diễn văn. Đó là theo lời trời lại của bác-sĩ, một người mà cả nhân loại phải nhớ công, sau 50 năm bị sinh cho một lý-thuyết cao thượng là giúp ích cho nhân loại.

Quan Đức-ly đã báo cho các phó-trưởng biết thành phố sẽ phát những tấm «càc gia-đinh» (carte de famille) cho mỗi gia-đình, trong ghi tên, chỗ ở của chủ gia-đinh và số người trong gia-đinh ấy.

Với tên «càc» ấy, người chủ gia-đinh mỗi khi cần mua các thứ cần thiết như gạo, sa-phòng, đường v.v. chỉ đem đến các nhà buôn có các thứ ấy mà mua một số bao nhiêu, tùy theo số người trong «càc».

Với tháng Mars, mùa đông ở Nga đã sắp hết, Cuộc tấn công đại cửa Hồng quân đã từ khu phía Nam mãi trận mà dôi lên khu phía Bắc và khu Trung-ương là những khu hiện nay khi hân vẫn rét dữ và băng chưa tan. Và có tin Nga nói chính Thống chế Timochenko đứng chỉ huy cuộc tấn công ở khu Bắc tức là khu hồ Ilmen và khu ở trước kinh thành Mạc-tư-khoa. Cuộc tấn công ở các khu này hiện nay rất là dữ dội và mặt trận ở vùng đó có thể chia làm ba phần:

- 1) Từ Rjev đến Viazma.
 - 2) Trên dọc đường xe lửa từ Rjev tới Vêlki Louki.
 - 3) Từ giữa khoảng hồ Ilmen đến Vêlki Louki.
- Mục đích cuộc tấn công này ai cũng biết rõ là để nơi vòng sắt của quân Đức ở ba phía tây, tây bắc và tây nam thành Mạc-tư-khoa và giải vây cho thành Lénigrad ở mặt bắc. Từ một năm nay, quân Đức vẫn giữ chắc các thị trấn quan trọng như Rjev, Viazma và tuy quân Nga đi dần mà đông dần nhiều lần tấn công ở qđ và ném ra mặt trận rất nhiều chiến cụ nhưng không có kết quả gì. Mỗi trong tuần lễ vừa qua, trước các tấn công mạnh liệt của Hồng quân đông hơn nhiều, quân Đức phải rút lui khỏi thành Rjev cách Mạc-tư-khoa độ 200 cây số và Demiansk cách Kholm ở phía nam hồ Ilmen và trên sông Dovat. Quân Nga có ý muốn đánh về phía tây để lấy lại Viazma và cả Smolensk nhưng quân Đức kháng chiến rất là mãnh liệt.

KỶ SAU, CÁC BẠN SẼ ĐỌC TIẾP TRONG

HẢI-QUÂN

III
LƯU GIA- LONG TỰ LÀM KỸ-SƯ ĐỒNG LẤY CHIẾN-THUYẾT THEO KIỂU TÂY (phải hoàn đáng trọng sự này vì nhiều bài cần phải cho ra ngay cho có thứ tự)

CÁC KIỂU CHIẾN-HẠM
và một bài đưa ta đi dự một cuộc **THỦY-CHIẾN** của NGUYỄN HUYỀN TÍNH

Các bạn sẽ thấy cái ghé gớm, rùng rợn của **TRẬN ĐÓI MÀ** và sẽ hiểu tại sao, sau cuộc thất bại 1914-18, nước Đức lại lập lại được **MỘT HẢI-ĐỘI MẠNH VÀO BỰC NHẤT NHỊ THẾ-GIỚI**

Cũng vì nhiều bài, mục **TRIẾT-HỌC TẬP-THUYẾT** phải hoãn lại trong một số sau

Tuần-lê Quốc-tê

Cuộc rút lui chỉ là để thu ngắn mặt trận và tập hợp lực lượng. Quân Nga đã khắc phục được Rjev và tiến qua thành đô độ 40 cây số còn ở phía hồ Ilmen thì cuộc giao chiến hiện rất dữ dội ở gần Vêlki-Louki và Staraja-Roussa là hai nơi quân Đức đang phản công rất dữ.

Cuộc tấn công của Nga dôi lên phía bắc đã tỏ ra rằng Nga định lợi dụng cái rét và băng tuyết ở khu đó.

Ở mặt trận phía Nam, tức là khu sông Donez thì sau các cuộc phản công của quân Đức gần đây, quân Nga đã quay lại thế công ra thế thủ. Trong khu này có là quân Đức đã lấy lại được hai thành nữa là Lisieiansk và Proletarskaya và hiện Nga chỉ còn giữ được một thị trấn quan-trọng ở khu đó là Vorochilovgrad. Ở miền Kouban, có tin quân đoàn thứ 58 của Nga tấn công đã bị thiệt hại rất lớn và Hồng-quân đã bị thất bại hẳn trong cuộc tấn công này.

Lại một trận Tunisie, trong tuần lễ vừa rồi quân Trục vẫn tấn công ở miền Bắc nhưng trong khu này hiện nay thời tiết rất xấu không lợi cho việc dụng binh. Ở miền Medjed el Bab, quân Trục đã lấy lại được mấy yếu điểm ngoài mặt trận. Hiện quân đồng-minh và quân Trục đang kịch chiến ở Serjane về Bắc Tunisie còn ở miền giữa thì quân đồng-minh lại uy hiếp Gafsa là nơi quân Đức vừa lấy lại mấy hôm trước đây.

Quân đoàn thứ tám của Anh đã bắt đầu tấn công vào phòng tuyến Mareh và có tin phòng tuyến đã bị chọc thủng nhiều nơi, chưa rõ có đáng chăng?

Về mặt trận Đông-Á, theo tin Nhật gần đây thì từ mùa thu 1942, quân Anh đã nhiều lần định tấn công để lấy lại mấy nơi cần ở trong Viễn-đông nhưng đều thất bại.

Phi-cơ Anh chỉ tấn phá các thị-trấn Điện-diện và các công cuộc phục-hưng trong xứ đó. Trung-hành vừa rồi lại phải Hô-ang Khâm long-trưởng chiến-tranh sang Ấn-độ để yểm-cứu Anh, Mỹ giúp thêm chiến-cụ.

Hình như cuộc điều đình của Tổng-tử Văn và Tướng-giới-Thạch phu nhân ở Hoa-hình-đốn không có kết quả gì.

Còn ở Ấn-Độ, thành Cam-địa đã qua khỏi thời-kỳ tuyệt thực 21 ngày định trước.

TIỀN BỘ
CỦA

hải đội hoàn cầu

(Tiếp theo)

Thế kỷ thứ 17, 18

Sau khi những kiểu tàu *caraque* xuất thế, nghệ hàng-hải tiến được một bước rất dài. Nhất là tại nước Pháp, vì từ hồi đó trở đi, chính nước Pháp là nước chăm-lo cải-lương các kiểu tàu thuyền hơn hết, và đã cho các nước khác tọa hưởng những sự thành-công của mình.

Năm 1638, dưới triều vua Louis XIII, nước Pháp chế-tạo xong chiếc tàu đầu *Couronne*, khiến các thủy-thủ ngoại-quốc phải ngạc-nhiên về sự xinh-đẹp và sự xếp-dặt thuận-tiên.

Tàu này dài 70 thước, rộng 15 thước; từ lâu đài phía sau tới cái sà ngang giữa tàu rộng 22 thước; trên tàu đặt tất cả 72 khẩu đại-bác. Người Hà-Lan theo đó cải-cách đi, làm phía trước rộng thêm một chút và phía sau hẹp bớt một chút.

Đến đời vua Louis thập-tứ, nước Pháp chế-tạo những kiểu tàu thủy thực-hiện để thay hẳn cho các kiểu *caraque* trước kia. Bảy giờ nước Pháp có năm hàng tàu lớn nhất khác nhau, dài từ 35 thước tới 56 thước, rộng từ 8 tới 15 thước, sâu từ 4 thước tới 7 thước; súng đại-bác đặt trên tàu thì từ 30 khẩu tới 100 khẩu. Kiểu tàu nhỏ chèo bằng tay chèo này phải ở hạng dưới các kiểu tàu trên đây.

Năm 1664, Chánh-Phủ Pháp đặt ra Ấn Độ thương-hội. Hội này khuyến-khuyến nghề thương-mại, đồng thời cũng khuyến-miền nghệ hàng hải.

Dưới triều vua Louis XVI, nhờ tài sáng-chế của các kỹ sư Pháp, nghệ chế-tạo tàu bè tiến-bộ rất mau. Bảy giờ người ta chế-tạo tàu bè theo những nguyên-tắc nhất-định rõ-rệt, căn-cứ vào luật thăng-bằng. Kỹ sư Borda cải-lương kiểu đồng-hồ đi biển; vỏ tàu bảy giờ bọc toàn bằng đồng! Những tàu đồng do nhà chế-tạo trừ danh người Pháp tên là Ollivier đóng ra, khiến thủy-thủ khắp thế-giới đổ-xò vào bắt chước kiểu. Đồng-thời, tại nước Pháp, nghệ chế-tạo tàu bè cũng mở-mang, rất là phổ-biến.

thành. Năm 1668, thủ-tướng Richelieu sai lập các xưởng chế-tạo lập bên cạnh (radoub) Rochefort; năm sau lập bên cạnh ở Brest.

Rồi năm 1774, nước Pháp lập xưởng chế-tạo ở Toulon khi cụ rất tinh vì đây đủ và lập bên cạnh ở đó, để làm nơi sửa chữa các tàu. Đợi hải-thương và hải-quân Pháp mỗi ngày một hành-trường thêm, đến cuối thế-kỷ thứ 18, đứng vào hàng đầu trong ba sức mạnh hải-quân ở châu Âu là hải-quân Anh, hải-quân Tây-ban-nha và hải-quân Pháp.

Hải-quân Anh toàn là đặc-khẩu-cách hải-quân các nước không sang-kiến được điều gì, tránh những sự sai-lầm chỉ lợi-dụng những chỗ sơ-đắc của nước ngoài, tọa hưởng kỷ-hành, nên từ đó trở đi, bao giờ cũng giữ vững được địa-vị.

Hải-quân Tây-ban-nha tổ-chức không có phương-pháp, và không có công-thảo-luyện gì, nên dần-dần bị tiêu-diệt.

Hải-quân Pháp thì luôn luôn thay đổi theo những sang-kiến, thí-nghiệm mới, nên thỉnh-thoảng bị thất bại, không bao giờ cũng vẫn giữ được địa-vị tiên-tiến trong hoàn-cầu, không phải là tiên-tiến ở số tàu bè nhiều, nhưng, là ở sự chế-tạo tinh-khéo, ở kiểu tàu mới-mẻ, ở thủy-thủ hùng-dũng lành nghề.

Trước khi xuất-hiện các tàu máy tại Pháp đã có những kiểu tàu đẹp-đẽ đồ-xù và mạnh mẽ như tàu *Ville-de-Paris* có ba tầng, dài 120 đại-bác, do hai kỹ-sư Fong và Sané chế-tạo ra. Tàu đó đã được công-nhận là một kiểu tàu «kiệt-tác» trong các kiểu tàu bằng gỗ vậy.

Tàu sắt và máy

Nhiều nước phàn-rằng đã sẵn ra nhà sáng-chế ra máy-hơi nước. Song phần đông đều phải nhận rằng người nghĩ ra máy hơi nước trước tiên là nhà bác-vật Denis Papin, nước Pháp. Tuy nhiên, người áp-dụng đầu tiên sang-kiến của nhà bác-vật Pháp, vào tàu bè,

là một người Mỹ tên là Fulton, khánh-thành máy hơi nước trên tàu *Clermont* năm 1807 đi từ New-York đến Albany, tốc-lực mỗi giờ là bốn hải-lý. Fulton dùng một cái máy hơi nước làm chạy những bánh xe tròn, rồi bánh xe tròn đùn tàu đi. Cuộc thí-nghiệm của Fulton thành-công. Các tàu buôn nước Pháp năm 1813 nhiều tàu chạy bằng máy, rồi sau các tàu chiến cũng đặt máy theo. Tới năm 1844 nước Pháp đã có tất cả 61 chiếc tàu chạy bằng máy. Các nước châu Âu cũng bắt chước làm theo. Nhưng bảy giờ dùng máy-móc cũng lười-thối lảm, chứ không tiện-lợi như ngày nay. Các tàu chạy máy bằng bánh xe đi trước kéo các tàu buôn đầu chiến đi theo, thật là phiền-phức.

Sau đó ít lâu, cái chân vịt (hélice) do kỹ-sư Sauvage người Pháp sáng-chế ra làm đảo-lộn cả các kiểu máy chạy bằng bánh xe. Năm 1862, hãng Normand nước Pháp chế-chạy ở bến Havre hai chiếc tàu máy *Napoléon* và *Corse* là hai chiếc tàu máy chạy bằng chân vịt trước nhất hoàn-cầu. Bảy giờ số tàu vừa chạy bằng buồm vừa chạy bằng máy rất nhiều. Sau này, có chiếc *Charlemagne* chuyên chạy bằng máy. Máy này sức mạnh 500 mã-lực.

Đó là chiếc tàu hoàn-toàn chạy bằng máy lần đầu tiên.

Tàu *Napoléon* chạy mỗi giờ được 13 hải-lý rưỡi, bảy giờ coi là một kỷ-lục về sức đi nhanh. Rồi tại trận đánh Crimea, hải-quân nước Pháp thành-công một cách rực-rỡ và trội hơn hẳn các cường-quốc nhất là nước Anh, về mấy khẩu súng đại-bác đặt trên tàu bọc thiết-giáp.

Đó là bước đầu trong việc chế-tạo thiết-giáp và việc dùng sắt đóng tàu.

Năm 1857, hải-quân Pháp lại tiến thêm được một bước nữa, với sự xuất-hiện máy chế-khính-hành thiết-giáp, rong số đó, đang làm kiểu-mẫu là chiếc *Gloire* do kỹ-sư Dupuy de Lôme là người đã đóng tàu *Napoléon* chế-tạo ra.

Tàu *Gloire* bọc thiết-giáp từ đầu chí cuối từ trên chí dưới mỗi dụng-đương, chỡ được từ 7000 tấn và mỗi giờ đi được 12 hải-lý. Kể đó, có các kiểu tàu 7000 tấn, như chiếc *Magenta*.

Từ đây trở đi, nước Pháp và nước Anh ganh thi nhau chế-tạo thiết-giáp và cải-lương súng ống, luôn luôn rình chực đánh nhau. Người ta thấy hai nước chế-tạo vỏ số tàu thiết-

giáp, từ tàu tuần-phòng tới tàu chiến-đấu. Giữa lúc đó, thì thành-linh bến Toulon bị hỏa-hoàn, hai chiếc tàu bọc thiết-giáp của Pháp là *Magenta* và *Richelieu* bị thiên-chim.

Bảy giờ người ta mới thấy sự bất-lực của chiếc tàu cột gỗ. Người ta liền nghĩ cách bỏ hẳn gỗ đi, đúc vỏ tàu toàn bằng sắt. Làm thử hai chiếc tàu nhỏ bằng sắt, người ta thấy kết quả vừa lòng; năm 1872 liền khởi chế chiếc *Redoutable* là chiếc thiết-giáp-hạm đầu tiên của nước Pháp. Tàu này làm toàn bằng thép, vách ngăn được nước, ngăn này khối-tròn vào ngăn nọ, hai bên mạn có tiếp sắt vững vàng.

Con đường vạch sẵn rồi, từ đây liệt-quốc đều được đi theo, rất mau chóng.

Cuộc chiến-đấu giữa thiết-giáp và súng đại-bác vẫn diễn ra càng ngày càng gay-gắt.

Người ta đã chế-tạo ra được những kiểu đại-bác nặng tới 100 tấn, nòng rộng 42 phân, bắn xuyên qua những lớp thiết-giáp dày 50 phân.

Thép không chịu nổi, thay hình đổi dạng tới một lần, tới hai lần, sau chống nổi với sức mạnh của đại-bác.

Đại-bác kiểu lớn, kền-càng nặng nề mà vô-hiệu, người ta liền chế kiểu nhỏ hơn và bắn mau hơn. Thiết-giáp vẫn cự nổi. Người ta bện bít mỗi đạn cho thật cứng thật nhọn, thiết-giáp liền bị bắn xuyên qua.

Cuộc chiến-đấu càng gay-gắt thêm nữa, từ khi thử khí-giới nguy-hiểm gấp mấy đại-bác là ngư-lò ra đời.

Bao giờ, ngư-lò coi chẳng có hiệu-lực gì vì chế-tạo thô sơ lắm. Sau năm 1896, ngư-lò được cải-tạo dần-dần, rồi thành một thứ khí-giới nguy-hiểm nhất trong biển cả.

Phải đương đầu với một kẻ thù ghê-gớm, sắt và thép bất-buộc phải tiến xa hơn. Tàu diệt-ngư-lò ra đời làm giảm lực-lượng giết người của thế đại-bác phóng nọc dưới biển. Diệt-ngư-lò hạ lại để ra tiềm-thủy-đĩnh (lặn ngầm) là kiểu tàu hiện vẫn làm mưa làm gió dưới đáy biển.

Trận đại-chiến 1914-1918 đã xô-dẩy hải-quân tiến những bước khổng lồ, nên trận chiến-tranh 1939, người ta không còn thấy những kiểu chiến đấu thiết-giáp-hạm 10.000 tấn, hoặc tuần-dương thiết-giáp-hạm 9.000 tấn (tonneaux) như xưa, mà thay toàn là những chiến-đấu-hạm hằng 20.000 hay 35.000 tấn, thật là những khối thép khổng-lô vậy.

VĂN HÒE

Có một đồng bạc mà muốn làm giàu nhanh chóng và lương-thiện thì chỉ có cách là: MUA VÉ XỔ SỐ ĐỒNG-PHÁP

LỰC-LU'ONG HẢI-QUÂN TRÊN THẾ-GIỚI

Hạm đội tuần dương của Anh đã bỏ tổng thương thuyền, giữ các đường giao thông một cách hiệu quả. Hạm đội đó đã bị mất những chiếc York, Exeter, Norfolk, Canberra, Australia, trong những trận hải chiến trên Đại-tây-dương và Thái-bình-dương.

Về hàng tuần-dương hạm nhẹ, trong tài từ 4 nghìn đến 9 nghìn tấn, Anh có 61 chiếc đóng từ năm 1917 đến 1938, 6 chiếc kiểu Cairo, 8 chiếc kiểu DUNEDIN, 2 chiếc kiểu ENTERPRISE, 5 chiếc kiểu LEANDER, 3 chiếc kiểu Amphion, 4 chiếc kiểu Arethusa, 10 chiếc kiểu SOUTHAMPTON, 7 chiếc kiểu DIDO, 5 chiếc kiểu Fiji, 3 chiếc kiểu HAWKINS, 1 chiếc kiểu Adventure, và sau cùng 7 chiếc tuần dương hạm hạng nhẹ mang toàn súng cao-xạ 120 li để diệt phi-cơ (croiseurs anti-aéronefs). Đó là những chiếc: Coventry, Curlew, Caradoc, Caledon, Calypso, Cardiff, Gales, dùng để che chở cho các hạm đội bị phi-cơ địch đánh phá.

Những tuần-dương-hạm của Anh đều mang súng 152 li, từ 5 đến 12 khẩu và rất đặc biệt trong việc giữ đường giao thông trên mặt bể và bảo vệ thuộc-dịa. Anh cũng đã mất nhữ tuần-dương-hạm nhẹ trong các cuộc giáp chiến với hải-quân Trục. Đó là những

(Tiếp theo)
chiếc: *Entreprise, Delhi, Orion Neptune, Sydney, Southampton, Birmingham, Effingham, Trinidad*. Về loại chiến-hạm nhỏ: thông-báo-hạm, ngư-lôi-hạm, tàu ngầm, pháo thuyền, Anh có hơn hai trăm chiếc khu-trục-hạm, hơn 90 chiếc tàu ngầm cũng rất nhiều tàu nhỏ và chiến-hạm phụ. Về loại chiến-hạm nhỏ này, Anh cũng bị mất khá nhiều. Nói tóm lại, mặc dầu Anh bị hải-quân Trục ra sức phá lực-lượng, Hải quân Anh vẫn còn bền bỉ lắm và họ chẳng Anh chỉ bị thua hãn khi nào hạm đội Nhật kéo được toàn lực qua kênh Suez, vào Địa-trung-hải, liên lạc với hạm đội Đức Ý, rồi cùng qua eo biển Gibraltar ra Đại-tây-dương mà tung hoành. Việc đó rất khó, nên Anh vẫn còn làm chủ được trên mặt bể bên trời Âu trong một thời hạn

ĐÃ CÓ BẢN:
THÀNH ĐẠI VĨ ANH HÙNG
Mạch sử tiểu thuyết của Lan Khai—9p30

MÔN MỎI
Xã hội tiểu thuyết của Tiểu Nam 1p30
Hầm rằm mặt nhọn
truyện trinh thám của Phạm Cao Cường 4p55

TẤM HUỖNH KÝ
trinh thám của Phạm Cao Cường 4p55
ÉDITIONS KHUÊ-VĂN
41 CHARBON HANOI

đại, nhất là ngày nay lại có hạm đội Mỹ đứng phò bên cạnh

2) Hạm-đội Mỹ

Hạm đội Mỹ là một hạm đội có nhiều tàu đẹp đẽ, có những thủy binh ăn mặc lộng lẫy nhưng chưa từng được thao-luyện cần thận bằng thủy binh Anh, một lực lượng gồm ghê, nếu được vào tay người biết điều khiển.

Hạm đội Mỹ gồm có 21 chiến đấu hạm chia làm nhiều loại: trọng tải từ 26.000 đến 29.000 tấn, một loại 5 chiếc thiết giáp hạm kiểu cũ *Arkansas, Indiana, Massachusetts, Washington, Alabama, North-Carolina, South-Dakota*, trọng-tải 35.000 tấn, mang chín đại-bác 406 li đặt làm 3 pháo-đài, 28 đại-bác 127 li, 36 súng liên-thanh, 8 phi-cơ, mỗi viên đạn nặng 1.117 cân, bắn xa 30 cây số, sức mạnh vô

song, kèm thêm tốc-lực 60 cây số một giờ, những chiến-hạm đó là một công-trình vĩ-dại của các kỹ-sư hàng-hải-Mỹ.

Sau ngày 8 Đéc. 1941, hạm-đội chiến-đấu của Mỹ đã bị Nhật hủy 1 phần lớn trong các trận công-phá Pearl Harbour, Hải-chiến Salomon, Midway,

mang theo 3 phi-cơ. Đó là những chiếc: *Arizona, Tennessee, Pennsylvania, California New-Mexico, Idaho, Mississippi*.

Một loại ba chiếc trọng-tải từ 31.800 đến 32.500 tấn, mang 8 đại-bác 406 li, bắn đạn 1.000 cân xa 30 cây số. Những chiếc đó đóng vào năm 1920, 1921, cũng đã sắp quá tuổi, chạy chậm, nhưng

gấu đây nhờ sửa sang lại đã thêm phần mạnh mẽ: Đó là ba chiếc: *Colorado, Maryland West-Virginia*.

Gần đây Mỹ đã đem dùng một loại chiến-đấu-hạm mới gồm có 6 chiếc thiết-giáp-hạm: *Indiana, Massachusetts, Washington, Alabama, North-Carolina, South-Dakota*, trọng-tải 35.000 tấn, mang chín đại-bác 406 li đặt làm 3 pháo-đài, 28 đại-bác 127 li, 36 súng liên-thanh, 8 phi-cơ, mỗi viên đạn nặng 1.117 cân, bắn xa 30 cây số, sức mạnh vô

song, kèm thêm tốc-lực 60 cây số một giờ, những chiến-hạm đó là một công-trình vĩ-dại của các kỹ-sư hàng-hải-Mỹ.

Sau ngày 8 Đéc. 1941, hạm-đội chiến-đấu của Mỹ đã bị Nhật hủy 1 phần lớn trong các trận công-phá Pearl Harbour, Hải-chiến Salomon, Midway,

Santa Cruz. Những chiến-hạm kiểu: *California, Tennessee, Maryland, Arizona, Oklahoma, Utah* (kiểu cũ không đáng kể) *South-Dakota* lần lượt chìm xuống đáy bể sau khi bị trúng đạn, bom và ngư-lôi của hải và không-quân Nhật.

Thiệt hại mất 7 chiếc, hạm-



Hạm-đội Mỹ trên Thái-bình-dương

đội chiến-đấu của Mỹ ngày nay không còn hi-vọng gì tấn công vào đất Nhật hoặc cướp lại những nơi đã mất. Không những thế một phần các lớn chiến-hạm còn lại, không cùng một tốc-lực, điều đó rất trở ngại cho việc hành-binh.

Về hàng-không mẫu-hạm,

Mỹ có tất cả 8 chiếc: 2 chiếc đóng năm 1925, hạng ngoại-khổ: *LEXINGTON* và *SARATOGA*, mỗi chiếc giá 45 trệu mỹ-kim, trong-tải 33.000 tấn, mang 8 đại-bác 203 li, 12 đại-bác 127 li, chỗ được 2122 người, cùng 70 phi-cơ, tốc-lực gần 70 cây số một giờ. Thân tàu dài 270 thước nên

các nhà chuyên-môn hải-quân vẫn công-kích là to quá, một chiếc đóng năm 1933 lấy tên là *RANGER*, trọng-tải 14.000 tấn, mang 8 đại-bác 127 li, 76 phi-cơ và 1435 thủy-thủ, 2 chiếc đóng năm 1936: *YORKTOWN* và *ENTERPRISE* trọng-tải 19.900 tấn, mang 12 đại-bác 127 li, mang được gần một trăm phi-cơ. Hai chiếc *Wasp, Hornet*, đóng năm 1936 trọng-tải 14.700 tấn và mang được 80 phi-cơ. Ngoài 6 chiếc trên, Mỹ còn có chiếc *LANGLEY* nguyên là tàu chở than Jupiter đổi thành hàng-không mẫu-hạm, trọng-tải 10.286 tấn, mang được 34 phi-cơ. Tàu đó đã cũ lắm, đóng từ năm 1911 và không có lực-lượng chiến-đấu đáng kể. Tam hàng-không mẫu-hạm Mỹ ngày nay cứ như là bị nói thì không còn một chiếc nào sau những

trận hải-chiến dữ dội với hải-quân Nhật-bản.

Nếu quả thế thì Mỹ đã bị thua đau và cái ngày phục được thủ cũng còn xa lắm.

Về tuần-dương-hạm Mỹ có 18 chiếc hạng nặng, 23 chiếc hạng nhẹ.

Những chiếc hạng nặng trọng tải từ 9500 đến 10.000 tấn mang từ chín đến 10 đại bác 203 li, và bốn phi-cơ, đều đóng vào khoảng năm 1929 - 1937, chia làm 4 loại:

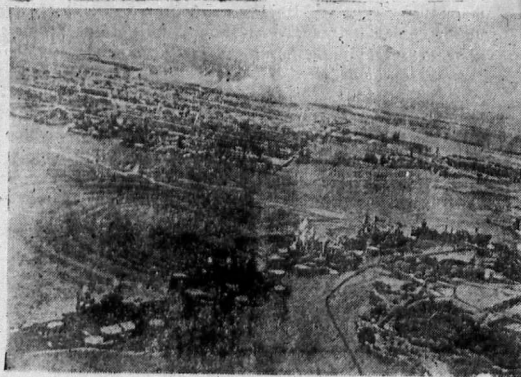
2 chiếc kiểu PENSACOLA
6 chiếc kiểu AUGUSTA
2 chiếc kiểu PORTLAND
8 chiếc kiểu ASTORIA

Những tuần dương-hạm hạng nặng của Mỹ đều có sức chiến đấu mạnh, tốc độ nhanh nhưng phải cái kém là đại thép mỏng quá và lại hay chòng trành khi sóng lớn, một điều rất kỳ trong lúc đánh nhau.

Trong số 18 chiếc tuần-dương-hạm hạng nặng của Mỹ, Nhật-bản đã đánh chìm mất những chiếc: *Augusta*, *Houston*, *Portland*, *San Francisco*, *Wichita*, *Astoria*, *New-Orleans*, *Vincennes*, *Quincy*, tất cả là 9 chiếc.

Về tuần-dương-hạm hạng nhẹ, Mỹ có 23 chiếc: 10 chiếc kiểu *Cincinnati*, 9 chiếc kiểu *Brooklyn*, 4 chiếc kiểu mới, đều mang từ 10 đến 15 đại bác 152 li, trọng tải từ 6000 đến 10.000 tấn. Những tuần-dương-hạm hạng nhẹ do đều có sức chiến đấu mạnh và chạy nhanh. Trong số 23 chiếc, 4 chiếc đã bị Nhật-bản đánh đắm: đó là những chiếc *OMAHA*, *Marblehead* và 2 chiếc không rõ tên.

Về loại chiến-hạm nhỏ, sau khi để lại cho Anh 50 chiếc khu trục-hạm kiểu cũ, Mỹ còn



Ảnh chụp quang-cảnh trận thủy chiến ở Hy-u-yai, tang tảo sáng hôm 8 Decembre 1941. Lúc quân Nhật tấn công.

có 187 chiếc, trọng tải tất cả 237.270 tấn và 90 tàu ngầm to nhỏ đủ kiểu.

Gần 1 năm chinh chiến, hạm đội Mỹ ngày nay đã bị giảm mất một phần lớn lực lượng sau những cuộc gặp gỡ khốc liệt với hải-quân Nhật và những trận thua đó phải chăng là tại máy móc kém phần tinh xảo hay tại tinh thần chiến đấu kém phần mạnh mẽ. Dầu sao, Mỹ kho mà lấy lại được địa vị cũ của mình trên Thái-bình-dương được nữa.

Hạm đội Nga, Balan, Hi-lạp và Nam-tu

Đứng cạnh hải-quân Anh, Mỹ, hạm đội Nga chỉ là một sức mạnh tầm thường. Ngày nay, trừ hai chiến-hạm mới, trọng tải 35000 tấn mang đại bác 406 li và hai hàng không mẫu-hạm kiểu *Staline* trọng tải 12000 tấn, mang 50 phi-cơ, hạm đội chiến đấu của Nga gồm có những tàu cỡ không

có mấy lực lượng: Bốn thiết giáp-hạm kiểu *Marat*, vừa chậm vừa yếu, một hạm đội tuần - dương gồm các kiểu *KRASNY KAUKAZ*, *Profitern*, *Tchewonaya Ukraina* đóng trước hồi Âu - chiến, không có giá trị nếu đem so với những tàu cùng hạng của các nước khác.

Nga cũng có 1 ít khu-lục-hạm và độ 50 chiếc tàu ngầm chia ra hai biển Baltique và Hắc-hải.

Hạm-đội Nga ngày nay giúp được Đồng-minh thì ít mà cản đến Đồng-minh giúp đỡ thì nhiều. Nếu quân Đức tiến được ra mé bắc, thì cơ lẽ hạm-đội Nga sẽ buộc phải tự hủy hoặc chạy sang Thổ-nhĩ-kỳ mà bị trước khí-giói.

Hạm-đội Hy-lạp, Ba-lan, Nam-tu gồm có nhiều tàu chiến, cỡ có, mới có, một hạm-đội 6-hợp gồm đủ các hạng-tàu từ chiếc pháo thuyền đến chiếc tuần-dương-hạm, đi theo hạm-đoàn Anh, có

lâm hai phe Trục nhưng kết cục số tàu mỗi ngày một thưa vì sự kém kinh nghiệm đã khiến hạm-đoàn « quốc-lê » do làm mỗi cho ngư lôi Đức-Y.

4.) Hải quân Đức

Hải quân Đức mới được tổ chức lại trong mấy năm gần đây vì sau khi đình chiến (1918) hiệp ước Versailles đã làm cho hạm-đội Đức hoàng *Guillamme II* hầu như bị tiêu diệt (xem bài trong số sau).

Theo đúng hiệp ước Versailles, các kỹ sư Đức đã làm được một kỳ công: Đóng một kiểu thiết giáp-hạm bỏ túi (*cuirassé de poche*) trọng tải đúng 10.000 tấn, mang được 6 đại bác 280 li và có sàn thép, đại thép.

Chiếc chiến đấu-hạm đó đóng năm 1911, lấy tên là *DETSCHELAND*, bây giờ đổi là *LUTZOW*, là một kiểu chiến-hạm đặc biệt, gần như một tuần dương chiến đấu-hạm, sức mạnh có thừa. Đại bác 280 li của Đức bắn đạn nặng 393 cân xa tới 40 cây số. Hai chiếc nữa cùng kiểu đều hạ thủy năm 1933, 1934, lấy tên là *ADMIRAL GRAF SPEE* và *ADMIRAL SCHEER*.

Năm 1936, Đức loan thành hai chiếc chiến-đấu-hạm *SCHARNHORST* và *GNEISENAU* trọng tải 26.000 tấn, mang 9 đại bác 280 li đặt làm 3 pháo đài và 4 phi-cơ. Đến năm 1937, Đức lại đóng hai thiết-giáp-hạm hạng 35.000 tấn, mang 8 đại bác 370 li, lấy tên là *BISMARCK* và *TIRPITZ*. Ngày nay, hạm-đội chiến đấu của Đức gồm có 5 thiết-giáp-hạm vì trong 7 chiếc, 2 chiếc đã bị hạ: Chiếc *GRAE VON SPEE* bị hủy sau trận *RIO DE LA*



Ảnh chụp quân-cảng Pearl Harbour lúc quân Nhật tấn công sáng hôm 8 Decembre 1941

PLATA và chiếc *BISMARCK* bị hạm đội Anh đánh đắm gần *Bres*. Kèm với hạm-đội chiến đấu, Đức có hai hàng không mẫu-hạm kiểu *GRAF ZEPPELIN* mang 14 đại bác 150 li và 60 phi-cơ.

Về tuần-dương-hạm Đức có 11 chiếc, 5 chiếc hạng nặng kiểu *HIPPER* (10.000 tấn, 8 đại bác 203 li) 6 chiếc hạng nhẹ trọng tải từ 5 đến 6 nghìn tấn, mang từ 8 đến 9 đại-bác 150 li: *Emden*, *Nurnberg*, *Leipzig*, *Koenigsberg*, *Karlsruhe*, *Koeln*. Trong cuộc chiến-tranh Đức đã mất những chiếc: *Blucher*, *Emden*, *Karlsruhe*, *Koeln* và *Nurnberg* hành ra số tuần-dương-hạm ngày nay Đức chỉ còn có 6 chiếc, cả nặng lẫn nhẹ. Về hạng tàu nhỏ, Đức có gần 100 chiếc khu trục-hạm và chiến-hạm phụ thuộc, xuống phòng ngư lôi và ước chừng 200 tàu ngầm.

Tuy không đủ sức để ngang nhiên đương đầu với hạm-đội Anh trong một trận to, hải-quân Đức cũng khiến cho Anh phải đề phòng cẩn thận vì không những các chiến

hạm Đức kiểu mới rất mạnh mà các thủy thủ Đức lại thạo luyện giỏi nữa.

Hạm-đội « tàu ô » (*corsaire de surface*) và hạm-đội tàu ngầm Đức đã hạ của Anh không biết bao nhiêu là thương-tuyến và ta có thể cho là như thế Đức đã đánh Anh một cách gián-tiếp mà lại có hiệu-quả.

5.) Hải quân Ý

Hạm-đội Ý đứng hàng thứ tư trên hoàn-cầu, ngang với hạm-đội Pháp, sau hạm-đội Anh, Mỹ, Nhật.

Hạm-đội Ý gồm có 6 chiến-đấu-hạm: 2 chiếc kiểu *DO-RIA* đóng năm 1913, trọng tải 21.555 tấn, mang 10 đại bác 320 li, 2 chiếc kiểu *CAVOUR* trọng tải 23.622 tấn, mang 10 đại-bác 320 li và đóng từ năm 1911, 4 chiếc chiến-đấu-hạm này đều được sửa sang lại máy móc, súng ống trong hai năm 1936, 1937, nên lực lượng chiến đấu cũng có phần tăng lên gấp bội.

Hai thiết-giáp-hạm kiểu *LITTORIO*, hạ thủy năm 1937,

trọng tải 35.000 tấn, mang chín đại-bác 381 li, đều là những chiến-hạm to và mạnh ngang với những chiếc cùng hạng trên thế-giới.

Về hàng không mẫu-hạm, Ý có chiếc MIRAGLIA đóng năm 1923 mang được 20 phi-cơ và 180 thủy-thủ.

Về tuần-dương-hạm, Ý có 19 chiếc, 7 chiếc hạng nặng về loại 10.000 tấn mang đại-bác 203 li (Trieste, Trento, Bolzano, Zara, Fiume, Gorizia) Pola 12 chiếc loại 7000 tấn mang đại-bác 152 li (4 chiếc kiểu DIGIUSSANO, 2 chiếc kiểu CADORNA, 2 chiếc kiểu ATTENDOLO, 2 chiếc kiểu AOSTA và 2 chiếc kiểu GARIBALDI).

Những tuần-dương-hạm Ý đều mới đóng vào khoảng gần đây (1926-1938) nên rất mạnh và rất nhanh nhưng tiếc thay hạm đội đó thường phải lui trước hạm đội Anh nhiều kinh-nghiệm hơn.

Về hạng chiến-hạm nhỏ, Ý có 152 khu trục-hạm các kiểu lớn nhỏ, và hơn 100 tàu ngầm đã từng lập được nhiều chiến công trong Địa-trung-hải.

Sau khi thất trận ở Tarente và sau một vài cuộc gặp gỡ không may với hạm đội Anh, hạm đội Ý bị mất nhiều chiến-hạm: thiết giáp-hạm LITTORIO, tuần-dương-hạm Trieste, Trento, Fiume, Pola, Bartholomeo Colleoni và một số đóng khu-trục-hạm.

Trong Địa-trung-hải, hạm đội Ý vẫn bị hạm đội Anh uy hiếp mặc dầu lực-lượng của Ý tại đó không hề kém Anh. Phải chăng là tại thủy binh Ý thiếu luyện-tập và kinh-nghiệm?

(Ký sau sẽ tiếp)

NGUYỄN HUYỀN THỈNH

THUỐC LÃO ĐÔNG-LINH

236 Đâu phố Cửa Nam

Thuốc lão Đông-Linh
Đâu phố Cửa-Nam.
Đông-bảo Việt-Nam I
Ta cũng thường thỉc.

Đi xem hội chợ triển lãm Saigon

Trước khi vào xem hội chợ qui ngai hay đến bar «QUÂN-CÔNG» dùng rượu giải khát, ăn nem bánh hời, chả giò dòn, bánh phồng tôm, bánh đập, tôm nướng cháo gà v.v.

Bar «Quân-Công» ở đầu đường Amiral-Kranzt và Lacot-te (cách cửa vào hội chợ 150m).

Các ngài hãy dùng:

PHÂN TỬ ĐÔNG-DƯƠNG
(Graphite Indochinoise)
Mô «Helène chỉ I» «Helène chỉ II» «Helène chỉ III» Phố Lu Laokay. Bà được công nhận là tốt không kém gì người công, công việc cần thận. Gói nhanh chóng khắp Đông-dương sở giao nhận.

Ets. TRINH-BÌNH-NHỊ
133 A. Avenue Paul Doumer Heliophong
Ad. Tê. AN-NHI Heliophong - Tê. 707
Cần đại-lý khắp Đông-dương

CAI A-PHIÊN

Thuốc Tứ-Nhật Khuyết Yên Hoàn số 46, giá 15 về nhỏ, 3p50 về lớn

Về nhỏ 1p00 uống từng ngày chỉ bán tại nhà thuốc hoặc các đại-lý để các ông không cần tiền mua luôn một lọ, của các ông ở tỉnh xa, chỉ nhận gửi theo cách lịnh hóa giao ngân, nghiêm ngặt 7p. nghiêm nhệ 3p50 (để khỏi coi đó đáng m. hết thuốc). Săm-nhưng tuyt-cả cần 1p50 Thanh-thủy tuyt-cả 0p25. Và phải trả 1/3 tiền trước ngân phiếu để tên M. Ngô-vi-Vi Việt-Long 58 hàng Bê Hanoi.

Cần thêm rất nhiều đại-lý tại khắp Trung, Nam, Bắc, Kỳ, xin viết thư về thường lưong.

Cách Cai A-phiên vi là riêng không đing được với muốn biết căn kô, xin gửi về 4077 tên (cần tiền gửi sẽ có quyền coi lưong hóa, gửi nước 1p. trong, nơi đại các bệnh trị từ khi mới dĩnh, Cai A-phiên, bệnh L. Ngô và các loại thuốc Nhi-Dương.

ĐI TÀI BÀN:

Vì Nhung yêu mẹ

At yem mợ 1 yem em như Nhung 7 ai đã hy-sinh đời mình để gây dựng một gia-dinh đầm ấm của SONG-SON, nhà gần 100 trang, giá đặc biệt 0p40.

Luyện sắc đẹp

Các bạn gái muốn biết cái vẻ đẹp thuần túy của dân-bà, các bạn gái muốn tỏa sáng cho thủy-mị có một gương diện nở mấp trâm oanh. Một phương-nhập sẽ làm mất «chứng cá» «da nhàu» «vết nhăn» để trở nên một vẻ đẹp hoàn toàn. Sách này 100 trang giá đặc biệt 0p70 của bà giao VƯƠNG-L. DUNG.

Những sách còn rất ít:
PHO TƯỢNG THẦN (trình tham) của French-tinh gia 0p80 - SẤU MÀN giá 0p32, Hách-vi tiểu-hiệp giá 0p42 - VÀM QUANG - ĐOYNG giá 0p80 - CỎN LỒN TIỂU KHÁCH 3 quyển trọn bộ giá 1p00. QUÂN-SON LAO-HIỆP giá có 2 quyển giá 0p.

Éditions Bào - Ngạc
67 Place Negret Hanoi - Tê. 706

HOA MAI-PHONG

Biểu hiệu về đẹp quý-phái
Nhật may có tiếng
nhất của bạn gái
N° 7 HÀNG QUAT - HANOI

Hội đồng

Hóa giả

Đã công n'ân 4 thứ thuốc chữa HO LẠO của nhà Đại-Á theo giá dưới đây:

- 1) CAO HO LẠO, chai 60grs thuốc: 1p80; chai 70grs thuốc: 8p40; chai 16grs thuốc: 4p55.
- 2) NGƯỜI TRƯ LẠO, chai 30grs: 4p55, chai 15grs: 2p45.
- 3) DƯƠNG-PHÉ-CAO, chai 30grs: 8p40.
- 4) GIẢI-QUÉ T. TÂM, 60grs: 2p10.

Mua thuốc tại tổng-cục: 176, phố Lê-lợi, Hanoi, do ông Lê-xuân-Khoi quản đốc, hoặc chi-cục: 209 Lagrandière, Saigon, và đại-lý: Thanh-niên, 43 phố An-cư. Huế, Mai-Thị, Hải-phong, đều theo giá trên, và chỉ lần 15 theo giá. Sang 7 giờ đến 11 giờ Chiều 1 giờ đến 7 giờ.

NHỮNG TRẬN THỦY CHIẾN lớn nhất trong lịch-sử cờ kìm

Trận Trafalgar (1805)

Về cuối thế-kỷ 18 và đầu thế-kỷ 19 lịch-sử nước Anh đầy đầy những trang oanh-lệ, những thành tích thắng trận vẻ-vàng. Howe lãnh tan hạm đội Pháp ngày 1er juin 1794, Nelson chết giữa cuộc đại thắng ở Trafalgar ngày 21 Octobre 1805. Ngoài ra còn bao nhiêu cuộc thắng trận vẻ-vàng khác mà người Anh vẫn lấy làm tự hào như Camperdown, Aboukir, Copenhagen nữa.

Trafalgar là trận thủy-chiến to nhất và cũng là trận thủy chiến cuối cùng trong thời-dại tân chiến bằng biển; Trafalgar lại cũng là trận thủy chiến chấm hết thời-kỷ chiến-tranh kô dài do nước Pháp công-hộ và để chế dự bị để cướp quyền bá-chủ trên mặt bể của nước Anh.

Kh. vua Nã-phá-luân tập trang quân đội ở Boulogne, khi vua Nã-phá-luân cho những chiếc tân thủy-dòng đen ngời từ Dunkerque đến Havre để chở quân qua bờ Menche để đổ sang Anh, tức là vị anh hùng đó có ý muốn hạ nước Anh, muốn cướp ngôi bá-chủ của nước Anh vậy.

(Tiếp theo kỳ trước)

Lúc bấy giờ nước Pháp có 20 chiếc tàu chiến-dầu do thủy-quân đô-đo. Gantheaume chỉ-huy đóng ở Brest, 12 chiếc ở Toulon dưới quyền đô-đốc Villeneuve, một hạm đội năm chiến-hạm đóng ở Rochefort dưới quyền Missiasy, năm chiếc nữa ở Fernel và nhiều tàu của Đông-minh đầu ở Cadix, Carthage. Nguyên hồi đó, Nã-phá-luân Hoàng-đế dự định nhiều kế-hoạch để đánh lừa hạm đội Anh. Theo chiến-lược thứ nhất, hạm đội Pháp ở Toulon phải khởi hành trước nhất, vượt qua eo biển Gibraltar đến Cadix hợp lực với hạm-đội Tây-ban-nha, công phá hạm-đội Anh, phong tỏa

cửa biển đó; sau khi làm nhiệm vụ này xong, kéo thẳng lên miền Bắc-tập-công hạm-đội Anh phong tỏa các cửa biển Rochefort và Brest, mục-dịch phá tan hạm đội Anh tập trang trong biển Manche. Theo chiến-lược thứ hai, hạm đội Pháp phải đối-phá các vòng phong-tỏa của Anh ở các mặt bể, tiến thẳng về miền biển Antilles để rút các chiến-thuyền Anh sang đây rồi quay về biển Manche mở cuộc tập-công chớp-nhoáng.

Rốt cuộc Nã-phá-luân Hoàng-đế theo chiến-lược thứ nhất, ủy cho Đô-đốc Villeneuve - chỉ-huy hạm đội Toulon đã có công cứu một phần chiến-thuyền Pháp ở Aboukir - sai trách nhiệm lam việc đó.

Và hồi đầu tháng Janvier 1805, đô-đốc Melson tổng chỉ-huy hạm đội Anh được tin báo hạm đội Villeneuve đã rời khỏi Toulon, lập tức phái một đoàn chiến-thuyền đi ngăn đường qua Ai-cấp nhưng đoàn này không gặp thủy-quân Pháp, vì khi xuất trận, hạm đội Villeneuve gặp một trận phong ba ở vịnh Su-từ, nên giữa đường phải quay về.

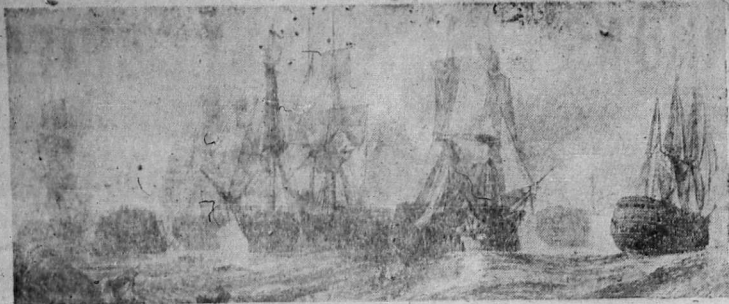
Đến 30 Mars, Nelson được tin hạm-đội Villeneuve lại

Bô thân tiêu độc

Thuốc lợi mẩn, tiêu hết
nhọt độc ngứa 10 áo đi
độc hoa liễu phát ra.
Hộp 0p80. Nứt từ 4p00.
cá từ 7p50. Xin mua hàng
hóa giao ngân.

MHA THUỐC TÊ-DÂN
43 Hàng Bông Hanoi

Saigon: Ets. Nam-Hiến 429P. Heliophong đại-lý các thể thuốc Tê-dân



Tháng Mười năm 1805, đội chiến thuyền Anh dưới quyền chỉ huy của đô-đốc đại tài Nelson, thắng hải-quân Pháp ở TRAFALGAR. Nhưng hải-quân Anh đã phải mua cuộc chiến thắng đó bằng một giá rất đắt: Đô-đốc Nelson tử trận trên chiến-hạm Victory giữa lúc trận Trafalgar sắp kết-liệu, không được thấy kết-quả tốt đẹp của chiến-thuật minh.

xuất trận, thân đốc 11 chiếc chiến thuyền rời khỏi Toulon (Nelson đương phong-lỏa của bề này) tiến vào Địa-trung-hải, phân ra đông rải rác từ đảo Sardaigne, đến đảo Sicile và dọc bờ biển Bắc-Phi, để đối phó với hạm đội Villeneuve. Quả thật, mấy hôm sau, đội Villeneuve vượt qua eo biển Gibraltar tiến vào đóng ở Cadrix để cùng hạm-đội Tây-ban-nha gồm tất cả 20 chiếc tiến vào Đại-tây-dương qua biển Antilles.

Ngày 11 Avril, đô-đốc Nelson được tin hạm-đội Villeneuve đã vượt qua Gibraltar tầm ngày rồi, liền phái một đoàn chiến thuyền đi đuổi theo, nhưng lần này cũng không gặp, vì hạm đội Pháp sau khi qua Antilles thì lần đã gió về Âu-châu rồi.

Nelson được tin cho đoàn chiến thuyền quay về đuổi theo hạm đội Villeneuve đến Gibraltar nhưng cũng không gặp.

Đồng thời Nelson lại phái chiếc khinh-tổn thuyền « Curieux » về Anh báo tin

cho bộ thủy quân Anh biết các tin tức trên để phái chiến thuyền đến vây Brest, Rochefort hoặc chặn đường đánh, trước khi hạm đội Villeneuve gió về.

Bộ thủy quân Anh y theo kế hoạch của Nelson, phái đô-đốc Calder đem một đoàn chiến thuyền đi đón đường hạm-đội Villeneuve. Hôm 22 Juillet, hai bên gặp nhau, và bắt đầu giao chiến ở Finisterre trong một buổi mù gió, mặt biển có sóng lớn. Tay thủy-quân Anh ít hơn, nhưng đô-đốc Calder cũng đánh lui được hạm-đội và bắt được 2 chiếc chiến thuyền của Tây-ban-nha.

Hỏi thuốc học thuốc

AI muốn hỏi thuốc, học thuốc, mua các thứ thuốc lành nghiệm, mua sách Đông Tây y học (1800) Nam nữ và sản-dục (1800) xin gửi viết thư cho:

Monsieur et Madame LÉ-VĂN-THÂN
Médicin civil et pharmarienne
n° 61 - Avenue Courbet Son-lay
Tonkin

Đô-đốc Villeneuve cho hạm-đội lui về vịnh Vigo rồi đánh lẻ theo như chiến lược đã định, sẽ tiến vào bờ Manche, hợp lực với các đoàn chiến thuyền đóng ở Rochefort và Brest kéo lên, để dự bị nghênh chiến với quân địch.

Trên bộ, Nã-phá-luân ngày nào cũng ra lệnh bắt quân lính tập đổ bộ chờ khi nào hạm đội Villeneuve giờ về bờ Manche là bắt đầu cho đổ binh-ti sang đánh Anh. Nhưng tại Vigo, Villeneuve do dự, không dám hành-dộng theo chiến lược đã định sẵn, vì sợ bị đánh dọc đường, bên phải người đem thư về hỏi ý kiến Decrès tổng trưởng bộ thủy quân Pháp hồi đó.

Nelson không nhận được tin tức, đoán rằng thủy quân Pháp sẽ tiến sang đánh Irlan-de, nên ra lệnh cho hạm-đội kéo về phía đó.

Trong khi ấy, chính-phủ Luân-đôn đang lo ngoại-giao liên-kết với các nước Nga, Áo để đánh Nã-phá-luân trên lục địa. Nã-phá-luân càng tức

giận người Anh hơn, đem đại quân sang đánh quân Đông-mau trên sông Danube và lại thắng mấy trận ở Uim, Austerlitz, Iena, thanh thế lừng lẫy khắp Âu-lục, nước nào cũng kiêng nể.

Đồng thời Nã-phá-luân lại muốn đi luôn thủy quân Anh, Lẽ ra lệnh cho Villeneuve phải dự bị một cuộc thủy chiến ở Địa-trung-hải. Nelson cũng được lệnh chính-phủ Anh đem chiến-thuyền xuống Cadix.

Khi hạm đội hai bên đã gặp nhau và ở vào tình thế công-kích, hai bên giằng trận như sau này:

Thủy quân Anh đóng thành ba hàng: hàng tiền-dụ do chính Nelson chỉ-huy, hàng trung - đạo do phó đô-đốc Collingwood đốc xuất, hàng hậu-tập thuộc quyền của phó đô-đốc Northest.

Thủy quân Pháp và Tây cũng giằng thành ba hàng như bên địch.

Các chiến thuyền hai bên đều có đặt súng đại-bác.

Trận thủy chiến này diễn ra ở hải-giã Trafalgar.

7 giờ 20 ngày 20 Octobre, hai bên giao chiến. Sau những trận ác liệt, hạm đội Pháp và Tây bị bắt hoặc bị đánh đắm quá nửa, bốn chiếc chiến thuyền dưới quyền chỉ huy của phó đô-đốc Dumanoir trốn thoát khỏi chiến phận, nhưng mấy ngày sau cũng bị đô-đốc Sir Richard Strachan bắt được. Những chiếc tàu Pháp trốn về Cadix, về sau, đều lọt vào tay hạm-đội nghênh Tây-ban-nha rồi lên chống cự với Pháp.

Về phần hạm-đội Anh, sau cuộc thủy-chiến Trafalgar, các chiến thuyền đều mất mát nơi nơi mỗi chiếc; lúc đó có một

trận phong ba nổi lên, nhiều chiếc không kịp chạy về nơi căn-cứ đều bị đắm.

Đô-đốc Nelson bị đạn chết giữa lúc trận Trafalgar sắp kết-liệu, không được trông thấy kết quả tốt đẹp của chiến-thuật minh. Tin đau đớn đó báo về Anh, quốc dân lấy làm thương tiếc vô cùng.

Theo sử chép, bên Đông-minh Pháp và Tây có hơn 7000 người chết và bị thương, còn bên Anh chỉ tổn thương tất cả độ chừng 2500 người.

Sau trận Trafalgar, nước thủy-triều Đại-tây-dương định giật vào bờ biển hàng ba số tử-thi và cứ như thế luôn trong mấy tuần lễ, người Tây-ban-nha phải đem thuyền ra vớt để khỏi trông thấy những thảm trạng rừng rợn của chiến tranh.

Trận Trafalgar kết liễu giữa lúc toàn thể quân Áo đầu hàng Nã-phá-luân Hoàng-de ở Uim nên một nhà viết sử, Meredith tiên sinh, đã viết rằng: « Nelson đã che tối vùng mặt giới Austerlitz bằng những đám khói trong trận Trafalgar ».

(còn nữa)
TÙNG-PHONG

Các sách dạy làm 85 nghề ít vốn

At làm lấy cũng được vì phần nhiều làm bằng nội lực. Nhờ sách này mà bao nghề khéo ngày nay đã giúp cho nước ta về lúc này:

Cuốn 41 nghề ít vốn giá 30

Dạy làm đồ các thứ và-phòng-giấy lư, xi-dai, kem, phấn, nước hoa, trần hương, đồ các mực, đồ lột lư v. v. ...

Cuốn 30 nghề để làm giá 2/50

Dạy làm nấu, miến, rơm tây, đồ hộp rượu, kẹo, bánh mứt, 1 ít ướp v. v. ...

Cuốn 12 nghề để làm giá 2/50

Làm ciment, vôi, thủy tinh, gạch, ngói đồ sành, đồ sứ (đồ các lối khay ăn, ngói bát dùng thay tinh v. v. ...)

Cuốn cơ khí, kim khí giá 1/50

Ở xa mua thêm tiền cước. Thư mua đi để cho nhà xuất-bản: NẤU-TAM THƯ-QUÂN, 19 Hàng Đồn - Hanoi



Chi nhánh Nam-kỳ & Trung-kỳ PHÒNG THUỐC chữa phôi

(15 Radeaux Hanoi T61. 1630)
SAIGON: Văn-Bảng 32 Aviateur Berraz
HUẾ: Nam-Hải, 147 Paul Bert

Cao hồ lao 15p chữa các bệnh lao có trứng & phôi. Trừ lao thành được 4g ngăn ngừa các bệnh lao sắp phát. Sinh pháp mạc cao 2p chữa các bệnh phôi có vết thương và vết sẹo. Sát phôi trứng 2p nhuận phôi và sát trứng phôi. Các thuốc bổ phế kiềm bổ thận 1g50 và người trẻ lao 1p điều trị hợp bệnh.

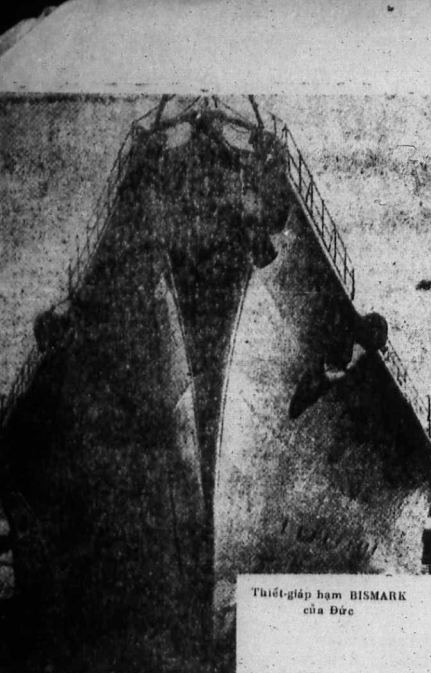
Có nhiều sách thuốc chữa phôi và sách bi thư nội và bổn lao hiệu không. Hội xin ở tổng-quy và các nơi chi nhánh.

HAI QUYỀN SÁCH MỸ THUẬT

GIỚI SƯỞNG HOA (XUÂN)
của PHẠM VĂN HANH
Ấn bản chính: 412 bản, đánh số

TÓC CHỊ HOÀI
của NGUYỄN TUYÊN
phụ bản in nhiều màu của Nguyễn Gia Trí do họa sĩ vẽ tay khắc lấy, ấn bản chính hạn định 660 bản, sách in ít cho những người sành, gửi cho đại lý có hạn, độc giả nên đến trước

LƯỢM LỬA VÀNG
49, Rue Tien Tsin - Hanoi



Thiết giáp hạm BISMARCK của Đức

CÁC TRẬN THỦY CHIẾN GIỚI CHIẾN TRANH

TRẬN HOOD MIỀN BẮC ĐẠI

Chúng tôi muốn nói đến cuộc chiến-tranh bằng tàu ngầm, một thứ khí-giới rất lợi về mặt thủy của Đức để phá hại dần dần các tàu buôn của đồng-minh.

Ngoài cuộc chiến-tranh dưới đáy bể đó, không có cuộc giao- chiến nào lớn lao trên mặt bể giữa các chiến-hạm lớn của hai bên đối-thù. Ta phải đợi đến ngày 24 Mai 1941 nghĩa là sau hơn một năm rưỡi chiến-tranh mới thấy các thiết-giáp- hạm lớn của Anh và Đức giao- chiến với nhau trên mặt bể có các chiến-hạm trung bình và nhỏ cùng các phi-cơ của hai bên giúp sức.

Hồi thứ nhất trận thủy-chiến này

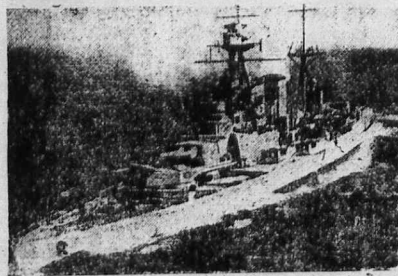
Trận Hood-Bismark có thể coi là trận thủy-chiến lớn thứ nhất trong đó có các hạng thiết-giáp-hạm nặng nhất dự-chiến.

Thuật lại trận Hood-Bismark chúng tôi dựa vào những bản thông-cáo chính-thức của Anh và Đức cùng các lời tuyên-bố của các nhà cầm quyền Anh trước Thứ-dân nghị-viện sau khi trận đó đã kết-luận. Chắc hẳn những tin đó còn nhiều chỗ thiên-vị, nhưng muốn biết đúng sự thực về các trận đánh trong cuộc đại-chiến này thì ta ra cũng phải đợi sau khi chiến-tranh đã kết-luận hẳn.

Một bản thông-cáo của Bộ Tổng-tư-lệnh hải-quân Anh ngày 27 Mai 1941 thuật lại diễn biến trận thủy-chiến giữa hai hạm-đội Anh, Đức ở miền từ phía Nam-đảo Islande cho đến phía tây bờ bể xứ Bretagne cách Brest độ 400 hải-lý như sau này : « Nhờ có phi-quân trinh sát mà bộ tư-lệnh hải-quân Anh đã biết rằng một thiết-giáp-hạm tối-lớn, chiếc « Bismark », và một tuần-dương-hạm Đức là chiếc « Prinz-Eugene » từ quần-cảng Bergen do Đức chiếm của Na-uy đi ra về phía Đại-tây-dương. Hải-quân Anh liền phái hai chiếc khu-trục-

LỚN TRONG CUỘC THỂ TỪ 1939 ĐẾN NAY

BISMARCK Ở TÂY DU'ONG



Thiết giáp hạm HOOD của Anh

hạm « Norfolk » và « Suffolk » để gác ở cửa eo biển Danemark (Đan-mạch) để dò xét đồng-tinh. Sáng 23 Mai, hai khu-trục-hạm Anh báo tin rằng hai chiến-hạm Đức đang tiến rất nhanh về phía Nam. Hôm đó giới hải-quân trên một bề rất khó-trong, hai khu-trục-hạm Anh vẫn cố đuổi theo các tàu Đức. Gữa lúc đó, một hạm-đội khác của Anh đã khởi-hành và dự bị đón đánh tàu chiến Đức. Sáng tinh sương ngày 24 Mai, hạm-đội Anh gồm hai thiết-giáp-hạm Hood và Prince of Wales (1) đuổi kịp hạm-đội Đức và ngay lúc đó cuộc giao-chiến bắt đầu. Trong trận này thiết-giáp-hạm « Hood » bị nổ và đắm rất chóng. Theo tin Anh thì chiếc Bismark cũng bị trúng đạn, hư hỏng và có lúc trên tàu đã thấy phát hỏa. Còn chiếc « Prince of Wales » chỉ bị hư hỏng xoàng. Đánh đắm xong chiếc « Hood », hạm-đội Đức liền từ giữa miền này ra trận giao-chiến nhưng hai khu-trục-hạm Anh vẫn cố đuổi theo riết cho khỏi mất hút các tàu địch. Xét ra tài tốc-lực chiếc « Bismark » lúc đó đã giảm đi và một phi-cơ trinh sát Anh

(1) Sau bị phi-cơ Nhật đánh đắm ở hải-phận Mã-hải-hoàng Đông-Đức, 1941.

báo tin tàu Đức đã bị cháy dầu. Chiều 24 Mai, chiếc « Prince of Wales » lại bắt gặp tàu địch và giao chiến với chiếc Bismark lần nữa. Nhưng chỉ trong chớp lát, chiếc Bismark lại quay mũi đi về phía tây hình như có ý tránh cuộc đánh nhau. Cũng có lúc tàu Đức lại đi về phía Nam và lúc nào cũng có các tàu chiến cùng phi cơ Anh đuổi theo. Một chiến-hạm Anh nữa được lệnh phụ-lực với hạm-đội nhà để đánh tàu bên địch. Đến 24 Mai, một phi cơ trên hàng-không mẫu-hạm « Victorious » ném một quả ngư-lôi trúng chiếc Bismark vấp bị hai khu-trục-hạm Anh đuổi theo không rời một phút nào.

Hồi thứ hai và cuối cùng trận thủy chiến

Ngày 26 Mai, chiếc Bismark bị các khu-trục-hạm Anh vây đánh bằng ngư-lôi. Bị trúng đạn ở đầu tàu, chiếc « Bismark » phải dừng hẳn lại. Lúc 16, chiến-hạm Đức cách Brest độ 400 hải-lý và cuộc đuổi bắt của các tàu Anh từ trước đã tới 1700 hải-lý. Sau ít lâu chiếc « Bismark » lại đi được nhưng tốc-lực đã giảm, chỉ còn độ tám hải-lý một giờ. Chiếc Bismark vẫn bắn rất trúng và rất nguy hiểm cho tàu Anh.

Sáng ngày 27 Mai, một đoàn phi cơ trên chiếc hàng-không mẫu-hạm Anh « Ark Royal » bay đi tìm đánh tàu Đức nhưng vì giới hải-quân khó-trong nên không có kết quả gì. Chiếc Bismark vẫn bắn vào các khu-trục-hạm Anh đuổi theo mình, chiếc Norfolk bắn trả lại. Giữa lúc này thì các thiết-giáp-hạm Anh cũng đuổi kịp và can thiệp vào cuộc chiến đấu. Chiếc tuần-dương-hạm Anh « Dorsetshire » được bắn hạ ngay trên trọng-trạch đánh đắm thiết-giáp-hạm Đức khi ấy đã vấp đi nhiều bằng ngư-lôi. Hồi 11 giờ 01 ngày 27 Mai thì chiếc « Bismark », thiết-giáp-hạm mạnh nhất của hải-quân Đức, bị thương nặng và bị chìm sâu xuống đáy Đại-tây-dương chỉ để lại trên mặt bể một vệt dầu lớn càng ngày càng loang rộng.

Cả thủy-quân do đốc Luejens chỉ-huy hạm-đội Đức, viên hạm-trưởng chiếc Bismark là thủy-quân-đại tá Luedemann và các thủy thủ trên chiến-hạm đó đều chết theo tàu. Mấy phút sau trận thủy-chiến lớn này, chỉ còn có các chiến-hạm Anh vây quanh và các phi cơ Anh bay lượn trên vùng bể đã

làm mồi cho một thiết giáp hạm tối tân của đô-đốc Raeder.

Trận thủy chiến đã kéo dài suốt từ 23 cho đến 27 Mai mới kết liễu.

Trong trận này về phía hải-quân Anh, ngoài chiếc « Hood » bị đắm chiếc *Prince of Wales* bị hư hỏng xoàng thì không bị thiệt hại gì nữa.

Các chiến hạm Anh và Đức dự trận này

Dự trận thủy chiến lớn này, về phía Anh có hai thiết giáp hạm *Hood*, *Prince of Wales* (hình như cả chiếc *Renown* nhưng không chắc) hai hàng-không mẫu-hạm *Victorious*, *Ark Royal*, chiếc tuần dương hạm « *Dorsetshire* », hai khu trục hạm *Norfolk* và *Suffolk* cùng nhiều phi cơ.

Về phía Đức chỉ có thiết giáp hạm *Bismark* tuần-dương-hạm « *Prinz Engene* » và sau cùng một đoàn phi-cơ đi hộ tống hạm đội định đưa về Brest hoặc Saint Nazaire ở miền duyên-hải phía Tây Pháp.

Hạm đội Đức từ quân cảng Bergen ra định để đón đánh các đoàn tàu chở binh khí và lương thực từ Hoa-kỳ sang Anh.

Theo tin Đức thì trước khi chiếc *Hood* bị đắm, ở miền hải-phần đảo Islande đã xảy ra nhiều cuộc thủy chiến quan trọng. Hạm đội Đức gồm các chiến đấu hạm hạng nặng ở dưới quyền chỉ huy của đô-đốc Lutjens hồi Mars 1941 đã phá tan các đoàn tàu buôn Anh và đánh đắm được 22 chiếc tàu Anh trọng tải tất cả 116.000 tấn. Trong các tàu bị đắm hồi này có cả một chiếc tuần-dương hạm Anh chiếc « *Jarvis Navy* » đi hộ tống các đoàn tàu buôn. Cả thủy quân đô-đốc Anh Malley cũng bị tử trận theo chiếc « *Jarvis Navy* ».

Đến ngày 9 Avril 1941 một hạm đội Đức lại giao chiến với hạm đội Anh. Lần này hai thiết giáp hạm Đức « *Scharnhorst* » và « *Gneisenau* » trọng tải 26.500 tấn đã đánh nhau với một hạm đội Anh mạnh hơn nhiều. Kết quả trận này, thiết giáp hạm Anh *Renown* (32.000 tấn) bị thương nặng đã phải bỏ dở cuộc giao chiến chạy trốn.

Trận *Hood - Bismark* hôm 24 Mai là trận thủy chiến thứ ba trong miền biển này vậy.

Dưới đây chúng tôi xin nói qua các đặc tính của hai thiết giáp hạm Anh và Đức đã bị chôn sâu dưới đáy Đại-tây-dương trong hai ngày 24 và 27 Mai 1941 :

Thiết giáp hạm *Hood* trọng tải 42.100 tấn Hoa-hình-dồn (nghĩa là lúc chưa lấy than dầu) và 50.000 tấn khi đã chứa đầy than dầu được. Đó là một chiến đấu hạm lớn nhất của Anh và cả trên thế-giới. (Hiện nay Hoa-kỳ mới đóng các thiết giáp hạm 42.000 tấn và chắc Nhật đã có một vài thiết giáp hạm vào hạng đó và nặng hơn cũng nên).

Chiếc « *Hood* » đóng vào khoảng 1929-1930 nên vỏ sắt bọc trên mặt tàu không được dày lắm. Đó là một nguyên nhân chính đã làm cho tàu đó bị đắm rất chóng. Tàu này có thể đi nhanh tới 31 hải-lý một giờ, sức mạnh của các máy trong tàu là 144.000 mã-lực. Với tám đại-bác cỡ 381 ly (15 pouces) 12 đại bác cỡ 140 ly và nhiều súng bắn phi cơ, chiếc *Hood* thực là một pháo đài khổng lồ trên mặt bể. Vì vỏ sắt bọc ngoài tàu hơi mỏng, nên chiếc « *Hood* » có thể bị những trái phá của đại-bác 280 ly trên các thiết giáp hạm nhỏ của Đức chọc thủng, không nói gì đến các trái phá của những đại-bác 380 ly trên chiếc *Bismark*. Chiếc *Hood* đã bị đắm vì trúng một trái phá bắn ngoài 23 cây số. Trái phá đó bắn nhằm kho chứa đạn được trên tàu nên tàu bị nổ và bị đắm ngay.

Khi bị đắm, chiếc *Hood* mang cờ hiệu của Đô-đốc Holland và trên tàu có tới 1.500 người vừa vũ-quan vừa thủy-thủ. Cả Đô-đốc và phần đông thủy-thủ đều bị tử trận theo tàu, không mấy người thoát nạn.

Thiết-giáp hạm « *Bismark* » của Đức là một kiến chiến-dấu-hạm tối tân trọng-tải 35.000 tấn. Tàu này vừa đóng xong ít lâu, cùng một hạng nặng, Đức còn có chiếc « *Von Tirpitz* » và hai chiếc khác nữa chắc hiện nay đều đã hạ-thủy cả rồi. Tốc-lực chiếc *Bismark* độ 30 hải-lý, máy trên tàu mạnh tới

(xem tiếp trang 27)

Sau câu chuyện đánh thắng hải quân Hà lan

Lực lượng thủy-sư nước ta giữa thế-kỷ XVII ra thế nào ?

Trong một số báo gần đây, chúng tôi đã thuật chuyện về năm 1644, Hòa-lan — một nước có hải-quân hùng-cường bậc nhất tây-phương và cả thiên-hạ đời bấy giờ — phái một viên đề-đốc, ba chiếc tàu chiến to và mấy trăm thủy-binh, từ hải-đảo Java (thuở ấy bắt đầu là thuộc địa của họ) dừng đờng kẻo sang tới cửa Thuận-an nước ta, phát súng-ra oai và bắt cóc ít nhiều dân ta ở bờ bể. Chúa Nguyễn sai chiến thuyền ra nghinh địch. Kết quả trận ấy, một chiếc tàu Hòa-lan to nhất, bị chiến thuyền bé nhỏ của ta xúm lại đánh chìm, còn hai chiếc kia chạy thoát, nhưng bị thương tích nhiều.

Cái chiến-công ấy đã làm nổi tiếng về vang bất ngờ cho thủy-sư Việt nam, đến nỗi những giáo-sĩ và thương-nhân Pháp, Anh, Bồ, ra vào nước ta mấy chục năm về sau, vẫn còn truyền tụng làm một giai-thoại. Nhà tu-hành hiền từ như cơ Alexandre de Rhodes, hạ lời phê bình cơ về chưa chắc, hỏi sao Hòa-lan vẫn tự phụ có hải - quân chiến-thuyền làm chúa trum trên bể, lại để cho mấy chiếc thuyền vãn của nước Nam đánh bại một trận thảm thương đến thế ?

Có lẽ nhiều độc-giả muốn đánh dấu hồi :

« không hiểu thủy-sư ở Đàng-trong nước ta hồi giữa thế kỷ XVII tổ-chức đến thế nào, lực-lượng ra làm sao, mà có được cái chiến-công lạ lùng ấy ? » Trong lịch sử nước Nam cổ kim, đó là lần thứ nhất mà cũng là duy nhất, thủy-sư nước ta đối địch và chiến thắng được hải-quân của một nước tây-dương !

Bài này cốt để đáp lại cái dấu hỏi đương-nhiên ấy một cách đại-khải.

Từ đầu thế-kỷ XVII, chúa Nguyễn cần gài sửa sang binh lực có đủ sức mạnh, về phía ngoài chống với họ Trịnh luôn luôn rắp tâm quấy nhiễu xâm lấn, bên trong để đối phó với Chiêm-thành Chân-lạp, mở đường nam - tiến sau này. Cho nên cả trên bộ lẫn mặt nước đều phải chỉnh-bị, và có lực-lượng.

Theo cố Bénigne Vachet, ở Đàng-trong lâu năm và được chứng kiến tường tận, thì chiến thuyền nước Nam thủ-thời kể tầm thước cao lớn gần như chiến thuyền phương tây, nhưng mà chiều rộng thì kém thua, và lại hình thức cấu-lạo cũng khác hẳn. Bên trong sơn sơn đồ chèo, bên ngoài thì sơn đen bóng lộn có thể soi gương được, từ phía thép vàng chum chít, trông rất đẹp mắt.

(xem tiếp trang 31)



Hoa-lao Nhật sấp về

là biên thư đánh thuốc trước—dầu trị bá chứng Đông y cam đoan tốt nhất—cần đại-lý độc quyền từng tỉnh. Hồi 80 Médicaments Hanoi — Nói tới thuốc thật là nói đến **TRÚC THẮNG HANOI**—chuyên bán buôn

Sau khi ban dự toán ngân-sách đóng chiến-hạm được duyệt-y, bộ Hải-Quân bắt đầu thi hành chương trình đã định. Một số tàu chiến mới sẽ ra đời để thay những chiếc tàu cũ bị sa thải.

Những chiến hạm sắp hạ thủy cần phải nhanh và mạnh hơn những kiểu tàu cùng hạng đã đem dùng hoặc sắp đem dùng trong hạm đoàn các nước láng giềng, như thế để mai sau nắm phần thắng lợi-như xảy việc binh đao. Vì lý ấy, chương trình tổ chức hạm đội phải giữ bí-mật để che mắt các tay-do-tham ngoại quốc, dù là nước thù-hay nước bạn.

Các vị do-đốc và các nhà chuyên môn sẽ hội-hợp nhiều lần để xét và so sánh các kiểu tàu của các kỹ-sư hải-quân trình bày. Những kiểu đó bất-huộc phải theo đúng bản hoặc gần đúng những điều kiện đã ấn định về kích thước, tốc-lực, khả-giới của chiến hạm mới. Những kiểu hợp-lệ sẽ được hò-dùng giữ lại rồi cho nhà những vỏ tàu nhỏ (maquette) giống hệt như thế để đem thả thử.

Trong một chiếc bè dài bảy bằng si-măng, những vỏ tàu nhỏ bé, nặng bằng (paraffine) lần lượt rẽ nước mà chạy, do máy tự động đặt hai bên thành bè kéo đi. Những máy đó rất tinh xảo sẽ ghi ranh-mạc trên mặt giấy, những bề cao, bề dài, của làn sóng gọi là tỉ, mỗi lúc vỏ tàu chòng chành chuyển động.

Sau một thời kỳ « thử sóng » kỹ lưỡng, vỏ tàu được sửa đi nắn lại, cho thật hoàn hảo để thích hợp với sự công dụng sau này.

Cách thử vỏ như thế cũng chưa đủ. Các kỹ-sư lại một pheo vát và tính toán về trọng lực của chiếc tàu, về phần ngập xuống nước, về phần nổi lên trên mặt nước, như thế để sau này, với những kích thước đó phòng to ra bằng thật, chiến hạm mang đủ súng đạn, dầu mỡ và thủy-binh, có thể vượt biển mà không ngại sóng gió.

Sau khi được hoàn toàn công-nhận là đúng cách, vỏ tàu sẽ do các nhà chuyên môn hội-hợp phóng to ra. Những bộ phận trong chiến-hạm đều được vẽ đúng kích thước để đem ra xưởng đúc.

Hàng nghìn tờ giấy không bao lăm đã chỉ cho những nét thẳng, đường cong, và hình chiếc tàu chiến dần dần hiện rõ dưới nét bút của hàng trăm nhà hội-họa.

CHIẾN - HẠM

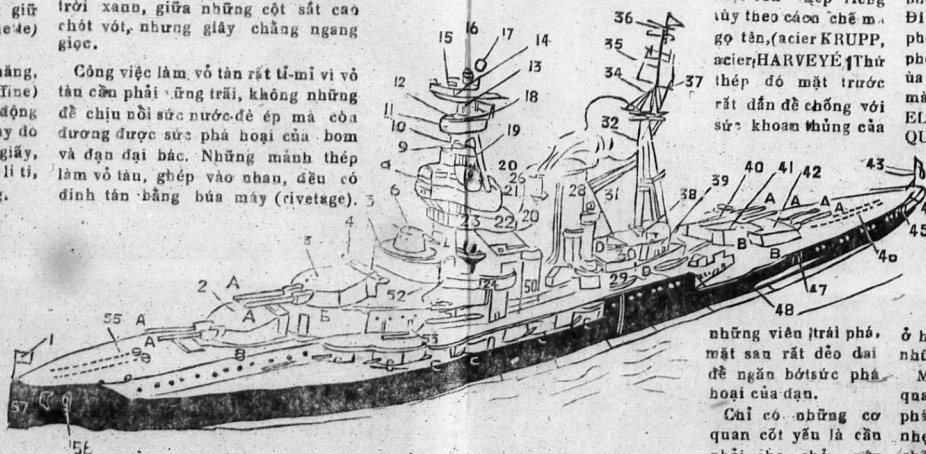
Bây giờ là lúc sườn đóng tàu bắt tay vào việc. Trên một khoảng đất rộng, là thiên giáp với bề, những đại kéo bằng sắt, những cột gạch, cột si-măng lần lượt mọc lên như nấm, trông xa tựa các tòa nhà đang xây dở. Những kip thợ đóng như đàn kiến, ngày đêm thay đổi nhau kẻ khoan, người hàn, kẻ rửa, người dọn. Những máy trục không-dỡ vươn chiếc cần dòn lấy những tấm thép mỏng và dày, những khung sắt nặng hàng chục tấn.

Vỏ tàu dần dần nổi bật lên nền trời xanh, giữa những cột sắt cao chót vót, những giằng chằng ngang dọc.

Công việc làm vỏ tàu rất tỉ-mỉ vì vỏ tàu cần phải vững trãi, không những để chịu nổi sức nước-đề ép mà của đương được sức phá hoại của bom và đạn đại bác. Những mảnh thép làm vỏ tàu, ghép vào nhau, đều có đính tán bằng búa máy (rivetage).

Cũng có khi dùng cách hàn si-băng điện thế vào (soudure électrique) để rất bớt số đinh thép cho vỏ tàu đỡ nặng. Những chiếc chiến hạm LUTZOW của Đức, MOGAMI của Nhật, vô đều hàn bằng điện. Trừ những chiến hạm nhỏ như pháo-thuyền, khu-trục-hạm, thông báo hạm, tuần dương hạm hạng nhẹ, vỏ bằng thép mỏng, các chiến-dấu-hạm và tuần dương hạm hạng nặng đều mang hai vỏ. Vỏ trong mỏng, vỏ ngoài dày. Vỏ trong bằng tôn thép (tôle d'acier) vỏ ngoài bằng

một thứ thép riêng tùy theo các cơ chế m. gọi tên (acier KRUPP, acier HARVEY) & thứ thép đó mặt trước rất dầy để chống với sức khoan thủng của



những viên trái phá, mặt sau rất dầy để ngăn đỡ sức phá hoại của đạn.

Chỉ có những cơ quan cốt yếu là cần phải che chắn, nên

Thiết-giáp hạm « BARHAM » trọng tải 31.000 tấn của Hải-quân Anh

A.A.A.A. Đại-bác chính 331 li, R.R.R.R. Phòng bác thép dưới pháo-dài C.C.C.C. Đại-bác phụ 152 li, D.D.D. Súng cao-xe, 1. Cột buồm đứng mũi tàu, 2. Pháo-dài dưới (đang mất), 3. Pháo-dài trên (đang mất), 4. Viên kim trên pháo-dài, 5. Đai chỉ huy 6. Viên kim chính của tàu, 7. Súng liên thanh, 8. Buồng để các máy nước lái tàu, 9. Đai buồm cuối, 10. Cột buồm chính (chính mũi), 11. Buồng (trái) đại-giám đốc, 12. Đai ngủ « đích (dưới), 13. Lối lên phòng thượng, 14. Phòng thượng, 15. Buồng (trên) đại-giám đốc, 16. Đai ngủ đích (trên), 17. Khung vô tuyến điện xoay tìm phương hướng, 18. Cột chống gió cho liên, 19. Liên, 19. Phòng treo biển 20. Buồng để đại-bác, 21. Buồng, 22. Buồng chiếu đèn hiệu, 23. Buồng để các máy làm hiệu, 24. Buồng dưới, 25. Vỏ bọc ống khói, 26. Cột, 27. Chỗ tháo bớt hơi ra, 28. Đèn chiếu, 29. Thuyền mắc vào giá, 30. Thuyền, 31. Cột di trục, 32. Cột buồm chân đăng lái, 33. Thương tầng me sau, 34. Cột buồm, 35. Cột buồm, 36. Cột, 37. Cột, 38. Máy trục phi cơ, 39. Phòng phi cơ, 40. Cầu để máy bay chạy, 41. Pháo-dài trên (đang lái), 42. Pháo-dài dưới (đang lái), 43. Làn cầu đăng lái, 45. Đai lái, 46. Sân tàu đăng lái, 47. Tầng buồm chính, 48. Hòm tôn phòng ngư-lôi đích, 49. Súng chữa, 50. Bể, 51. Máy cắt thủy lôi, 52. Vòm (mặt đăng mũi), 53. Gờ cầu súng, 54. Gờ cầu súng (đang mũi), 55. Sân (đang mũi), 56. Mỏ neo để trong, 57. Mỏ tàu

vỏ tàu có chỗ mỏng chỗ dầy vì nếu chỗ nào cũng dầy đều nhau thì chiếc tàu trọng tải quá nặng, không thể nổi được. Vỏ trong thường dày độ hai, ba phân. Vỏ ngoài từ 10 đến 20 phân. Ở chỗ mặt nước (ligne de flottaison) vỏ tàu dầy có khi tới 40 phân, thậm chí một chiếc đại-thép kiến cỡ, trên dưới mặt nước độ hai, ba thước, che cho các cơ quan hiểm yếu như hầm đạn và buồng máy. Trong một trận thủy chiến khốc liệt vì một sự may mắn tình cờ, một viên trái phá đánh trúng dướ đại-thép, đã phá thủng vỏ tàu mà đánh chìm một chiếc chiến-dấu-hạm lớn (Thiết giáp hạm OSLIABIA của Nga, trong trận hải-chiến ở eo Đồi Mã năm 1905, đã chìm trong khoảng khắc sau khi trúng hai phát đạn đại-bác: Nhật, vào chỗ dưới mặt nước).

Giữa vỏ ngoài và vỏ trong là những gian phòng ngăn nước (compartiments étanches). Bỏ từ dưới mũi đến đuôi lái, những gian phòng này ngăn vỏ tàu ra từng khu nhỏ để phòng khi vào một chỗ bị phá thủng, nước ủa vào, ủa vẫn còn có thể giữ thăng bằng mà nổi được. Trong trận đánh ủa ở MERS-EL-KEBIR chiếc chiến-dấu-hạm DUNKER-QUE của Pháp bị trúng nhiều đạn trái phá 381 li của Anh bắn mà không chìm là nhờ có các gian phòng ngăn nước, sau lướt vô trong, là những chất ngăn nước (cofferdam) bằng cellulose, si-măng, vữa vữa. Những chất đó, gặp nước bề, sẽ tỏa ra, bịt chặt lỗ hổng, ngăn bớt nước tràn vào để thủy thủ trên tàu có đủ thì giờ mà hàn chỗ vỏ tàu bị trúng đạn. Những than đốt máy, chống chất ở hai bên sườn tàu, cũng có công dụng như những chất ngăn nước kể trên.

Một kẻ nói về vỏ tàu chiến, cũng nên nói qua về sức chịu đựng của chiếc vỏ thép đó. Sức phá hoại của một viên đạn trái phá, mạnh hay nhẹ là tùy nhiều trường hợp. Nòng súng-ghech cao thì đạn đi một cách, ghéch thấp thì đạn đi một cách khác, cỡ đạn thì thất sức phá mìn, cỡ nhỏ thì sức phá yếu, nhưng chung qui, cũng đều theo một luật chung: luật di cho rằng đạn cỡ nào thì phá nổi được thép dầy sản sản cỡ ấy. Những cuộc tập bắn vào những vỏ tàu dùng để thí nghiệm, đã đưa ra những kết quả sau đây: Một viên trái phá 152 li (súng của hạm tuần-dương-hạm nhẹ) cần nặng 45 cân, có sức phá một tấm thép dày 90 phân để cách xa 2 chục cây số.

Một viên trái phá 203 li (súng của hạng tuần dương nặng) bắn 115 cân, bắn xa 29 cây số, có sức xuyên qua một tấm thép dày 180 li.

Một viên đạn khổng lồ nặng 1079 cân, đường kính 406 li, của chiến-dấu-hạm NELSON (Anh) cách xa 30.000 thước, còn đủ sức chui qua một

tấm thép dày 30 phần mà không vỡ đạn.

Các nhà chuyên môn cứ việc lấy các con số trên mà tính bề dày, mỏng của vỏ tàu.

Một chiếc tuần-dương-hạm hàng phi

mạng súng 152 li, chỉ cần một vỏ thép

dày 10 phần là đủ sức chịu được đạn của những tàu cùng hạng.

Thiết giáp-hạm bờ tái của Đức GRAF VON SPEE thất trận ở MONTEVIDEO một phần lớn cũng tại vỏ tàu làm mỏng để đánh lưc trọng mìn cho súng đạn đầu mìn. Chiếc vỏ dày 110 H ở chỗ đai, đã bị thủng nhiều nơi, sau khi bị đạn 203 li của chiếc tuần dương-hạm EXETER và đạn 152 li của hai chiếc tuần dương-hạm ACHILLES và AJAX đánh trúng.

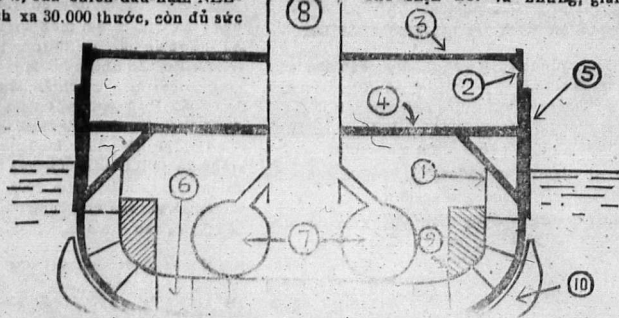
Trong trận kịch chiến trên biển Đại-Tây tháng năm năm 1941, chiếc chiến-dấu-hạm HOOD (42.000 tấn) của Anh đã bị đánh chìm cũng vì vỏ quá mỏng. Đai sắt 305 li của chiếc HOOD không đủ sức chống với đạn 381 li mỗi viên nặng 900 cân của Thiết-giáp-hạm BISMARCK (Đức).

Chống với đại bác thì chiến-hạm có vỏ thép, đai thép, phòng ngăn nước, chổa ngăn nước. Chống với phi-cơ, chiến-hạm có hai tầng boong thép để chịu bom. Sàn thép làm hơi cong, dày từ 10 phần giờ xuống, tựa hồ như chiếc lò xo. Một khi quả không-lôi rơi xuống, sẽ nảy lên rồi mới nổ và do đó sức phá hoại cũng giảm đi ít nhiều. Nếu chẳng may sàn trên bị phá, thì sức mạnh của chổa nổ đã bị san đó hút mất nhiều nên sàn dưới cũng chỉ bị lõm xuống, ít khi thủng hẳn.

Ngoài hòm và đạn dược, chiến-hạm lại

cần phải chịu được ngư-lôi đánh trúng mà không chìm.

Chống với ngư-lôi nổi thuộc nổ rất mạnh, vỏ tàu không đủ sức chịu nổi và những gian



Cách bọc thép trên chiến-hạm (hình cắt theo chiều ngang) 1. Vỏ trong, 2. Vỏ ngoài, 3. Sàn thép trên, 4. Sàn thép dưới, 5. Đai thép dày, 6. Phòng ngăn nước, 7. Nối sập, 8. Ốc khoá, 9. Thép và chất ngăn nước, 10. Hòm bằng tôn dày không khí để phòng ngư lôi địch phá vào tàu

phòng ngăn nước cũng khó lòng mà đứng vững được. Tàu chiến cần phải mang bên ngoài vỏ, suốt dọc sườn tàu, những bêm bằng tôn thép chứa đầy không-khí (bulge) thì mới tạm gọi là chu đáo. Ngư-lôi bên địch phóng tới, trúng chiếc bêm tôn đó sẽ nổ tan ra, sức đập vào vỏ tàu cũng rất mạnh, tàu có thể bị được cần cứ mà sửa chữa.

Năm 1918 chiếc Hải-phòng-hạm TERROR của Anh (7.200 tấn, 2 đại-bác 381) bị trúng hạ quả ngư-lôi mà không chìm là nhờ có bêm tôn đỡ hộ.

Những khi đầu ỗ bến, các thiết-giáp-hạm còn có lưới sắt (fillet BULLIVAN) bao vây xung quanh để phòng tàu ngầm địch đánh lên.

Những khúc gỗ dài (tangon) tua tủa ở hai bên sườn tàu, chẳng làm lướt như một chiếc màn để đón lấy những quả ngư-lôi. Lưới BULLIVAN bắt đầu thành vô dụng từ ngày ngư-lôi mang lưỡi cưa sắc ở đầu. Quả ngư-lôi trong tàu ngầm của Thủy-ướng DE PRIEN phóng ra hạ chiếc thiết-giáp-hạm ROYAL OAK tại bến SCAPA FLOW năm 1939 là một chứng cứ xác đáng.

Bây giờ, ta lại trở về vấn đề đóng tàu. Chiếc vỏ đã xong, sàn tàu đã hàn gắn kỹ lưỡng. Những thượng-lầu (superstructures) đã bắt đầu đặt.

Đã đến ngày hạ thủy chiếc tàu. Trước các quan khách và hàng vạn con mắt tò mò, chiếc tàu từ từ trôi trên hai đường sắt có bới mỡ bò cho trơn. Đường sắt bắc dốc, thoải thoải xuống bể. Tàu xuống tới mặt bể, nước toé bọt trắng xóa. Chiếc chiến-hạm được để bất đầu gặp nước, rồi lênh đênh, lừng lừng, nghênh ngang.

Công việc đóng tàu, mười phần đã xong đến bảy, tám. Chỉ còn lắp máy, sửa sang các giấy tờ trong tàu, đặt đại-bác là xong hẳn. Những máy trực độ hạ những nồi sập-de không lồ xuống hầm tàu. Những kíp thợ lắp động cơ, làm việc suốt ngày không nghỉ. Động-cơ chừa trong một phần ba chiếc tàu, tựa như một nhà máy lớn, có sức mạnh từ 10.000 đến 150.000 mã lực.

Một chiếc chiến-hạm có khi mang tới 20 nồi sập-de để làm chuyển bộ máy, vĩ-dai truyền ra những chân vịt nâng hàng máy tàu.

Các kíp thợ điện đặt những giây xanh đỏ chỉ chít khắp thân tàu, những giây đó là cả một bộ thần-kinh của chiếc chiến-hạm.

Những cơ-quan điều khiển chiến-hạm và những cơ-quan cần-thiết cho sự chiến-dấu cũng dần dần đặt lên tầng trên tàu. Đai viên vọng kính chốt với trên chiếc cột ba chân, đai chỉ-huy đồ-sơ học thép dày, boong điều-khiển với đủ cả đại bàn, máy lai.

Những chiếc ống khói to như một tòa tháp được các máy trục nhanh nhẹn đặt vào chỗ. Những dàn bệ 1.000.000 tấn, tựa chiếc nong đã thấy đặt trên boong thượng, để dùng trong các trận đánh đêm.

Công việc cuối cùng là việc đặt đại-bác. Những đại-bác của thủy-quân có thể gọi là một công trình vĩ-dạ.

Sàng đại-bác của thủy-quân đúc bằng thép thượng hạng. Trong cùng là vỏ sẽ rãnh

sẽ theo chiều dọc để cho viên đạn khi ở nòng súng ra quay tít và xoay thẳng về tàu địch.

Ngoài lượt vỏ sẽ rãnh đó là một lượt vỏ thứ nhì làm bằng những tấm thép mỏng, hẹp và dài, tựa như cuộn «băng» quấn chặt nhiều vòng rất khít, như một chiếc lò xo lớn.

Lớp ngoài là vỏ đúc bằng thép dày. Ba lượt vỏ đều ăn khớp vào nhau, rất chặt, không có chỗ nào nứt, hở. Đúc xong nòng súng (canon) rồi đúc đến giá súng (affût). Khi hoàn-thành, súng phải đem bắn thử để xem sức chịu ép của thép có được tốt hay không. Nếu không vỡ, nứt, hay cong, đại bác mới được đem đặt trên chiến-hạm.

Đại-bác của thủy-quân chia ra ba hạng: hạng nặng (artillerie lourde), hạng trung bình (artillerie moyenne) hạng nhẹ (artillerie légère).

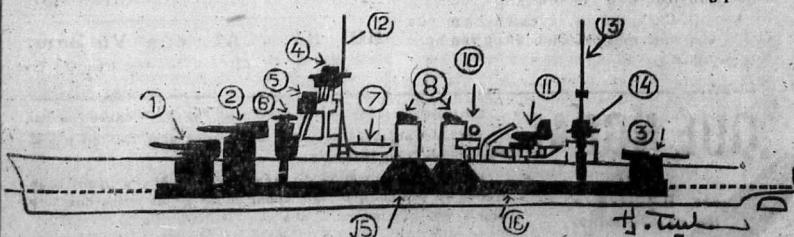
Đại-bác hạng nặng nòng từ 210 li đến 406 li, qua những cỡ 240 li, 254 li, 264 li, 280 li, 305 li, 320 li, 330 li, 340 li, 356 li và 381 li.

Gần đây đã thấy nó đến một kiểu đại-bác 457 li bắn đạn 1200 cân.

Các đại-bác hạng nặng đều đặt trong pháo đài (tourelle) bọc thép dày, mỗi pháo-dài mang từ hai đến bốn khẩu. Một chiến-hạm thường có ba hoặc bốn pháo-dài. Nếu là ba thì hai đẳng mỗi một đẳng lái; nếu là bốn thì hai đẳng mỗi, hai đẳng lái. Đó là kiểu thông thường. Gần đây trên các chiến-hạm mới của Pháp, pháo-dài đều đặt dồn cả ra đẳng mũi (STRASBOURG, DUNKERQUE, JEAN BART, RICHELIEU).

Đại như thế tuy sẽ mạnh về thể công và được lợi là hầm chứa đạn được rời xa chỗ nổ máy.

Những súng hạng vừa (nòng từ 127 li đến 203 li) nếu đặt trên tàu nhỏ thì để trong pháo



1. 2. 3. Pháo đài, 4. Đài vọng viễn kính, 5. Ống khói, 6. Đèn chiếu, 7. Máy bay, 8. Cột vô tuyến điện, 9. Viên vọng đài mé sau, 10. Buồng máy, 11. Đại tháp, 12. 13. Cột vô tuyến điện, 14. Viên vọng đài mé sau, 15. Buồng máy, 16. Đại tháp.

dài, liệt vào hàng súng chính (artillerie principale), nếu đặt ở trên chiến-hạm nhón thì rất dễ ở hai bên sườn tàu: đó là vào hàng đệ - bậc phụ (artillerie secondaire),

Những đại-bác phụ đó đặt dưới tầng-hoàng thép (barbette) hoặc trong lầu súng che kín ba mặt để hồ sau lưng (casemate) cũng có khi đặt lộ thiên chỉ có một tấm thép che mảnh đạn cho thủy-thủ (masque). Những súng hạng nhỏ nòng từ 37 li đến 120 li, đặt làm cào xẻ hoặc dùng để bắn đuổi các khu trục-hạm thì đặt ngay trên hoàng chiến-hạm. Một chiến-dấu hạm lớn có khi mang đến mấy chục khẩu súng nhỏ như thế.

Súng đã đặt xong, máy móc đã được sửa sang hoàn hảo, chiếc chiến-hạm được các nhà chuyên-môn cho chạy thử. Tốc độ, trong một chặng đường nhất định, phải ít nhất là tốc-độ định trong chương-trình. Nếu máy móc có đủ đủ kỹ thuật để lắp tức phải sửa chữa lại ngay, cho đến khi hoàn toàn đáng cách.

Hết thử chạy đến thử bắn (essai de tir à la mer). Có nhiều cách thử bắn. Cách thứ nhất, chiến-hạm đầu một chỗ mà bắn những địch đứng yên (cible fixe). Địch đó là những bè ghép lại trên mặt những quả tròn bằng vải rất to, để cách chiến-hạm ngoài 20 cây số. Cách thứ hai là chiến-tạm đầu một chỗ mà bắn những địch hoạt-động (cibles mouvantes). Địch đây là những chiếc chiến-hạm cỡ, bị xa thải, do máy vô-tuyến-điện điều khiển, có thể lúc tiến, lúc lùi, tốc chạy nhanh, khi chạy chậm. Lại có cơ-quan tự động làm nhả khói che kín để cho khó ngắm. (Nếu không có loại tàu thế, thì địch có thể là một chiếc thuyền gỗ có giấy dài buộc vào đuôi một chiếc khu-trục-hạm và do khu-trục-hạm kéo đi. Cách thứ ba, là chiến-hạm vừa chạy, vừa bắn một cái địch đứng yên hoặc hoạt-động.

Những khi thử bắn, gió thổi mạnh yếu, sóng to hay nhỏ, đích gần hay xa, đều phải xem xét kỹ lưỡng để biết rõ-linh cách của súng. Những kết quả cuộc tập bắn đều ghi rành mạch trong một quyển sổ (carte des abaques) để những khi giáp trận cứ xem theo sức sóng, gió và hạm-đội địch đứng xa hay gần, chiếu trong sổ ra, liệu chừng mà lấy lại tầm súng cho đúng.

Kể từ ngày đặt tấm thép làm vỏ tàu, đến khi đại-bác bắn phát đầu tiên, thậm chí thoát đã hai, ba năm. Chiến-hạm sau thời-kỳ thử bắn được sang vào hạm-đội. Trong một năm được vài chục chuyến đi lấy đủ than và dầu mỡ để khởi một cuộc tuần-du, một là để máy móc được thuần, hai là để cho thủy-thủ được thao luyện và sau cùng là để là quốc kỳ được phấp phới trên bốn bề năm châu.

Nếu cứ bình yên, thì chiến-hạm sau 30 năm mới gọi là «về già», bị loại xuống làm tàu huấn-luyện (navire-école) hoặc bị phá ra để bán đầu giá rẻ bằng sắt vụn. Nhưng trong thời kỳ chính-chiến thì khác hẳn. Những chiếc tàu chiến mạnh mẽ, nghiêng ngàng thường ít khi được yên tĩnh trong các hải cảng sau những ngày rền sóng. Những viên đạn vô tình, những quả ngư-lôi biếm-ác, những trái bom khốc liệt đã bao phen đưa xuống đáy biển vô cùng tận, những tòa thành thép mà công trình tạo tác đã cần đến bao nhiêu tiền tài và trí não.

«Lam! thì khó, phá thì dễ» Mấy năm giờ vất vả, phát nổ trên tay máy khói, biết bao giờ loài người mới hừ hừ rằng như thế là điên rồ, ấy là chưa kể một số đồng trang sĩ, nhân tài trên chiếc tàu bị chết về mảnh đạn hoặc làm mồi cho lũ cá.

NGUYỄN HUYỀN TĨNH

HỒI KÝ «CAI» của Vũ Bằng
hoàn một kỳ. Xin các bạn đón xem trong số tới

QUÊ NGOẠI

THƠ

của HỒ ĐÌNH
(các già cháu ông)

A-CHAU Á-CHỤC

Tên là Nolly Hanoi Tân hành

Một sự thành công rực rỡ nhất trong Thi ca Việt-nam cận đại
Một tác phẩm sa loát đẹp nhất trong năm 1943 do họa sĩ
Nguyễn-Đức-Năng trình bày.

Báo Trí Tân đã viết về Hồ Đình : «Tên tuổi của người Minh
Hương ấy, vào học quốc ngữ không hề gì mà chẳng đơn tiếp
như đã đầu tiếp bao nhiêu nhà văn Việt-Nam hùn tài...»

Sách in 2 mẫu, gần 200-trang khổ lớn 18 x 24, bìa thường giá
3500, bìa tô giá 5500, sách in có hạn cước bảo đảm 0940. Mua là
cứ trả tiền trước.

**RINTARO KATSU: thủy-tò của hải quân
Nhật tuy mang bệnh nặng vẫn nói:**

TÔI MUỐN CHẾT TRÊN MẶT BIỂN HƠN LÀ CHẾT TRÊN CHIỀU CHIỂU

TÙNG-HIỆP

Nghèo nhưng trong sạch

Các đây vào khoảng 100 năm hải quân Nhật thật chưa có gì, đến nói cả triều-Ma - hủ To-cugawa đã phải giặt mành kinh ngạc khi thấy một đoàn chiến-hạm đóng băng sát cửa thủy-sư Mỹ Mathew Perry năm 1853 cập bến Tokyo. Lần đầu tiên dân Nhật thấy «tàu đóng băng sát» nổi trên mặt nước, sự ngạc nhiên của họ nào có khác gì mấy vị sư-già Nam-tiền thời vua Tự Đức sang Pháp thấy tàu «đóng băng sát» di trên mặt nước khi về xứ xô tàu lại đã làm cho các triều-thần «cho là một sự cực kỳ vô lý».

Vậy mà trong khoảng một trăm năm nay từ chỗ không có hải quân gì đến hàng thứ ba trong các cường quốc có hạm-đội hải quân mạnh liệt trước cuộc Âu-chiến này. Nhật bản đã nhờ ai mà có địa vị ngày nay?

Người có công nhất, ông thủy-tò của hải-quân Nhật ngày nay là bá-tước Rintaro Katsu, người Nhật đầu tiên năm 1860 đã chỉ huy một chiếc tàu nhỏ vượt nổi Thái-bình-dương vào hải cảng San-Francisco của Mỹ lần thứ nhất.

Trong báo Tân-á, ông G. Hunmei đã kể lại câu chuyện lý-hú của nhà quý phái này giữ chức thủy-sư đề-đốc hải-quân đầu tiên của Nhật và là một trong những bậc anh tài thời Minh-trị Thiên-hoàng đã được bước vào đến Yasukuni-Zinsya là nơi cả nước Nhật sùng bái những vị anh hùng đã lam danh-danh Nhật bản.

Sự thật, Rintaro Katsu chỉ là cháu ruột một người ăn mày mà lúc ông ra đời thì nước Nhật đang ở một thời kỳ phân chia và trong vọng giai cấp có lẽ không kém gì ở nước Âu-đô hiện thời! Người ăn mày mà, tổ phụ của chàng, sau bao nhiêu năm dầm dùi đã có được một ít tiền và bỏ tỉnh Echigo để di-cư sang tỉnh

Yedo là nơi kinh-dô của dòng dõi Mạc-phủ Tokugawa - một dòng quý phái Nhật lần quyền Thiên-hoàng tựa như hồi xưa nhà chúa Trịnh lần quyền vua Lê ở xứ ta hồi mấy trăm năm về trước đây!

Đến Yedo - ngày nay là Tokyo - được vào nam thì vì cần kiếm, cố sức làm ăn, tổ phụ ông đã có đủ tiền để lập-tự cho con và cho con gởi về một gia-đình samourai. Tự ấy ngày nay vẫn còn có ở Nhật, một gia-đình nào không có «on giai» thường nuôi rể làm con, người rể phải bỏ họ mành mà theo họ nhà vợ.

Mấy năm sau người con ấy sinh ra được một đứa bé tên là Rintaro Katsu - sau này được phong đến chức bá-tước và chỉ-huy cả hạm-đội hải-quân Nhật, Katsu là người đầu tiên trong dòng họ nói của chàng được mang tên võ sĩ và vậy chàng sống cuộc đời của trăm, ngàn võ-sĩ khác, ngày ngày tập võ, luyện kiếm, đặc sách và trau dồi võ-sĩ-đạo. Chẳng bao lâu chàng trở nên m. t tay kiếm hiệp đại tài trong một xứ chưa chưa những tay kiếm- hiệp anh hùng.

Katsu ra đời trong một gia-đình nghèo nàn, tuy vậy chàng được cha chàng dạy dỗ cho chàng một nền giáo-dục danh-thếp, tuy nghèo nhưng mà nghèo trong sạch. Xem thế này thì đã hiểu nhà Katsu nghèo quá, Tết đến nhà chàng cũng không có lấy đôi tiền để mua bánh dày ăn Tết. Ở Nhật, thường là Tết đến ai nấy đều phải mua bánh dày ăn tựa như ở ta gia-đình nào cũng phải có bánh chưng ăn Tết vậy. Ta thử tưởng tượng một gia-đình Annam Tết không có bánh chưng mà ăn!

Một người họ hàng ở một họ rêu xa tỉnh hấy vậy đem lòng thương Katsu cho gọi chàng lại để cho chàng may chiếc bánh dày đem về ăn Tết. Giới thì mua giò, đường đất bùn lầy vậy mà Rintaro cũng phải vượt mưa gió ra đi, quần áo mỏng manh không đủ chống rét mới để lấy bánh về. Tới nơi thì vừa giao-thừa, Katsu cầm bánh về, chừa thì một, người thì rét run,

bụng thì đói, mắt phải nhắm lại để khỏi trông thấy những người giàu sang đi lại sầm sập, ăn uống tung bừa trong các phố đông đúc để đoán vận sang. Ở mái, đi mắt chàng mới tới dịp câu qua sông để về nhà ở trong một khu hẹp lênh.

Sau đó, khi đã ghi danh vào lịch sử Nhật, tiếng đồn dấy khắp bốn phương, bá tước Rintaro Katsu — thủy sư đề đốc hải quân Nhật — thường hay nhắc tới câu chuyện hăm dọa chàng nhất đời của ngài khi ngài làm chủ một chiếc cầu mây, tay thì công cầm không vững mấy chiếc bánh mà mưa-xưa làm bục mấy lần giấy mỏng học ngoài để cho mấy chiếc bánh quý giá ấy lâu tồn cả xuống sông đem theo bao nhiêu mộng đẹp trong mấy ngày Tết đến xuân sang! Ngài lại ra tới đứng trên dịp cầu cũ này mà ôn lại chuyện khổ sở xưa để trau dồi tính hạnh.

Mày kêu lên một tiếng, mày sẽ chết để hèn!

Vi nghèo, không tiền mua sách học, mỗi ngày Katsu thường lang thang trông các hiệu sách để về mua sách rồi đọc trộm các trang sách chàng không có để học. Thế mà chàng bao lâu rồi cách học thắm lên ấy chàng đã biết danh thông chữ Hán và là một người trong bọn người Nhật thứ nhất hiểu biết văn-chương Thái-tây.

Nhưng khi mười hai tuổi chàng bị một tai nạn bất ngờ, một hôm chàng bị một con chó dữ cắn gần mắt cả cơ quan sinh dục. Thương tích thật nặng nề, chàng chỉ chờ chết, tuy lòng chàng rất ham sống để vật lộn với đời!

BANH RĂNG BẰNG

SAVON DENTIFRICE

KOL

RĂNG CÁC BÀ SẼ
TRÔNG NHƯ NGỌC
TRẮNG NHƯ NGÀ

DISTRIBUTEUR:

S.A. Poincard & Veyret
Saigon, P. Penh, Hanoi, Haiphong

Nhưng cha chàng đã quyết cứu sống chàng nên bảo chàng:

— Không một người con trai nào chịu chết bởi một thương tích xấu xa do một con vật nhỏ hèn gây ra. Nếu mày chịu được đau đớn, mày sẽ sống!

Katsu gật đầu. Cha chàng liền kiếm người khâu và lại ngơ-hàn cho chàng. Thời kỳ đó y học Nhật chưa có thuốc mê để đánh té bại những chỗ cần mổ xẻ cho nên khâu và lại chỗ bị thương của chàng thật là một công việc khó khăn và rất đau đớn cho Katsu.

Chàng nghĩ rằng lại và khi chàng nằm trên bàn mổ của thầy thuốc, cha chàng đã tuốt kiếm ra và bảo chàng:

— Nếu mày kêu lên một tiếng: mày sẽ chết để hèn vì tao sẽ chém chết mày ngay.

Katsu không kêu lên một tiếng nào! Lúc ấy chàng mới 12 tuổi đầu! Nhờ cha chàng tuy rất cứng cỏi với chàng nhưng lại rất yêu mến chàng nên điều dưỡng, chăm nom cho rất cẩn thận, hàng đêm dỗ dành lành mạnh, nhưng chàng vẫn không được cũng cấp như xưa.

Phần nổi lên, Rintaro nhất quyết học tập cho thành một nhà kiếm-hiệp võ song nên liền theo học một nhà kiếm-hiệp rất có tiếng ở Yedo. Mỗi đêm chàng tới một khu chùa hoang tàn luyện một thanh kiếm gỗ rồi ngồi tâm niệm cho đến sáng rồi đi tắm rửa, để bụng đói mà đi làm việc hằng ngày!

Thật vậy rau này hai đại tướng Nhật là Hayashi và Araki bắt buộc các sĩ quan phải đeo kiếm dài và tập múa kiếm cũng là theo phương pháp kiếm thuật võ-sĩ-đạo của Katsu học tập với họ không những là một cách học võ mà lại còn để học tâm-niệm cho tinh thần minh mẫn. Khi ra trận, sĩ quan Nhật lúc khoa kiếm lên, hai mắt trợn ngược, tin chắc ở tài mình thì không còn sợ hãi gì ai nữa!

Hỡi ơi! Công danh mi còn xa xôi lắm!

Đêm thì luyện kiếm, rèn tinh ngày thì vẫn võ các hiệu sách để học trộm, chẳng bao lâu Katsu đã được một nhà buôn đề ý. Nhà buôn đó tên gọi Shibuta, tuy buôn bán đồ đạc nhưng vẫn qua lại các hàng sách để tìm sách ngâm vịnh những lúc rảnh rỗi, nên nhiều khi gặp Katsu ở đó ông liền ngay chàng là một người nghèo nhưng rất chăm học. Shibuta muốn làm quen chàng nhưng hiếm vì thời ấy giai-cấp ở Nhật bản rất phiền phức một người nghèo rách rưới như Katsu, trên lưng chỉ đeo có hai thanh kiếm nhưng giá trị gấp ngàn những ông tài buôn giàu có như Shibuta.

Chàng là một võ-sĩ nếu chàng không làm

quen trước thì không bao giờ Shibuta dám mở miệng làm quen với chàng. Bằng không trái phép lịch sự, Shibuta sẽ bị thanh kiếm của Katsu chặt đầu ngay.

Ít lâu nhờ một chủ hiệu sách thân thiện với Katsu giới thiệu, Shibuta mới làm quen được với chàng và tặng chàng đôi pho sách và mấy tập giấy để viết lách, tuy vậy lại vẫn phải nói tránh ra rằng:

— Sách đó không dám giúp ngài nhưng để kinh nghiệm những vi anh hùng của đế quốc Nhật.

Từ đó Katsu có sách võ học tập. Và trên đầu một trang giấy viết chàng vẫn đề mấy chữ: *Cảm tạ Shibuta!*

Tuy vậy những sách Nhật và Tàu không đủ làm cho Katsu vừa ý. Chàng ao ước hiểu biết những quyền sách chữ Hán của người Hòa-lan để buôn bán trên đất Nhật. Chàng nghĩ có lẽ đọc ít ít sách đó chàng sẽ hiểu được nhiều chuyện xa xôi ngoài nước Nhật. Chỉ có hai chiếc tài nhỏ Hòa-lan được tới đầu bến Nagasaki để buôn bán với dân Nhật vì từ 200 năm trước Mạc-phủ Tokugawa đã ra lệnh bắt hết các tàu buôn Nhật và đóng cửa các thương cảng không cho người ngoại-quốc đến Nhật buôn bán.

Trong thời Katsu thì có nhiều nhà thông thái, y-sĩ Hòa-lan tới đô Deshima của Nhật để sinh sống. Họ giao hảo với dân Nhật và nhiều phái thanh-niên tân tiến Nhật thời đó lo học họ để biết những cái hay giỏi của Thái-tây và hi-vọng một ngày kia đánh đổ triều Mạc, phủ Tokugawa. Katsu là một người trong phái thanh-niên đó.

Giả là học thuốc Thái-tây, những chàng võ-sĩ cách mệnh kia xin được phép nhớ người Hòa-lan về Âu-châu mua sách y-học, sự thật thì sách đó chỉ toàn là những sách binh thư của Đế-quốc rất được Âu-châu hoan nghênh sau những cuộc thắng trận của Nã-pháp-luân để nhai để!

Katsu xin cấp theo học một nhà thông thái

Nhật có tiếng là giỏi chữ Hòa-lan nhưng bị người đó khinh bỉ đuổi đi không thêm dạy. Chàng lại đi học một người khác và học chăm la thường đến nỗi đến năm 20 tuổi thì chàng đã nói tiếng là một người Nhật giỏi chữ Hòa-lan hơn cả nhà thông-thái đã khinh bỉ chàng. Khập Nhật không có bản sách tiếng Hòa-lan, không những thế chàng lại nghèo, nên chàng phải mượn cả một cuốn tự-vi tiếng Hòa-lan của thầy học để đem về... chép lại thành hai bản, một bản để dùng còn một bản đem bán để cho người hiểu học khác để lấy thêm tiền ăn học.

Ít lâu sau lại có một bộ binh-thư Hòa-lan nữa ra đời có một người Nhật mua được Katsu phải mượn về để chép lại. Như đời, như nết mà chép, chàng cảm cảnh đến nỗi khi chép xong bộ binh-thư ấy đã ghi thêm mấy dòng này:

— Giờ này không có màn che, giờ rét không có chăn đắp! Nghèo quá! Bao nhiêu văn của hàng của cha tôi, tôi đã này ra hết để đổi bộ máy đầu ngón tay và sợi cho mẹ và em gái tôi vì không đủ cơm ăn, áo mặc mà mang bệnh! Thà có người chép hết bộ binh-thư này với những ngón tay già buốt của tôi còn hơn là ngủ để mà chết lạnh!

Chàng viết chữ Hết. Và ở dưới viết thêm một dòng chữ nhỏ nữa:

— Hỡi công danh! Mi còn xa xôi quá! Ta chẳng nên chờ đợi!

Vậy mà chàng không ngả lòng vào cổ kham-khở học tập. Cũng lúc ấy lại có một cuốn binh-thư khác của Hòa-lan đem sang, với cái giá tiền 3.600 yens — một giá quá đắt với cái giá-trị của nó. Sự thật muốn làm cho Katsu chịu cái mình đi vay mượn bạn bè được đủ tiền để mua cuốn sách nhưng khi đến nơi thì cuốn sách ấy đã có kẻ mua mất rồi! Tiếc vọng quá, Katsu phải mảy-mè mãi mới tìm thấy được kẻ đã nánh chân mua trước được bộ binh-thư nọ. Đó là một chàng võ-sĩ trai trẻ, giàu sang.

4 MÓN THUỐC BỔ CỦA NAM.
PHỤ, LÃO ẤU DO NHÀ THUỐC

Đức-Phong

BÁN BUÔN, BÁN LẺ BỘ THUỐC SÔNG
THUỐC BẢO CHẾ VÀ CÁC THỨ SẮM
45, PHỐ PHỤC-KIỆN HÀ NỘI PHÁT HÀNH

Các cụ nên dùng:

THUỐC ĐẠI BỔ ĐỨC-PHONG..... 2\$00

Các ông làm việc nhiều nên dùng:

THUỐC BỔ THẬN ĐỨC-PHONG..... 2.00

Các bà có con nên dùng:

THUỐC ĐIỀU KINH BỔ HUYẾT.... 1.70

Các bà phải cho trẻ em uống thuốc:

THUỐC BỔ TÝ TIỂU CAM..... 1.50

Thống-chế Pétain đã nói:

« Nhờ có hai trận mà mỗi đồng-tâm của quốc gia được thất vọng; chúng ta sẽ đi quay quần để tìm sự bảo-vệ chung. Sự gần gũi đó, au chỉ là tự-nhiên, là hy vọng năng nổ nhau trong cuộc phụng-hưng. Nhưng Quốc-gia cách-mệnh còn phải cần sự thông-nhất của nước: « hạp ».

Katsu nói thực sự tình, nhưng chàng không những không chịu bán hay cho thuê sách lại cũng không che Katsu mượn học, lấy cơ ràng chàng phải dùng tới nó luôn. Sau hết Katsu phải hối chàng:

— Ông có ngủ bao giờ không?

— Có, tôi chỉ ngủ về đêm.

Katsu vui vẻ:

— Vậy tôi xin phép ông đêm đêm mượn bộ sách đó về đọc, mỗi sáng sớm sẽ xin đem trả lại tận tay ông!

Người chủ sách bực mình đáp:

— Tôi không bao giờ để cho bộ sách này ra khỏi nhà.

Katsu cau mặt, rút gương ra nói:

— Thưa ông, nếu ông không để cho tôi đọc bộ sách này, tôi sẽ phải bước lên giường ông!

Chàng võ sĩ no căng ruột kiếm ra nhưng sau hết cả hai đều đầu đầu và mỗi đêm Katsu được phép tới nhà võ sĩ-đạo đó để đọc sách.

Vừa học vừa chép lại trong 6 tháng giờ chàng đã học được lòng và chép lại được một tập khác. Thấy sự của mình ít có của chàng, nhà võ sĩ nọ phục chàng và tặng chàng bộ sách, nhưng chàng đem bán nó đi lấy 1.800 yens để mở một trường dạy binh-thuật và chế kiểu súng đại-bác.

Các nhà quyền thế trong xứ tranh nhau nhờ chàng về kiêu súng đại bác. Katsu nổi danh từ đó....

Tôi muốn chết trên mặt biển hơn chết trên chiếc chiếu...

Nghệ thuật đức súng của Nhật từ năm 1843, nhờ sự sáng-tác của Katsu mà được một bước mạnh và theo kịp kỹ-nghệ đức súng của Âu-châu về thế-kỷ 18. Cầm phước đại chàng, các ông chủ hãng đức súng Nhật gửi biên Katsu tiền thuê về súng như thường lệ, nhưng Katsu gửi trả lại họ tiền với dòng chữ này:

— « Xin hãy dùng tiền để đức súng đại-bác cho tôi kẻo hơn nhà »!

Ông Okubo, yếu-nhân trong phái Satsuma vì mến tài Katsu liền giới-thiệu chàng với tướng

Abe trong triều Mạc-phủ Tokugawa, chàng liền được giữ chức đóng tàu và đức súng.

Năm 1853, Thủy-sư Mỹ Matthew Perry đưa một chiến hạm Mỹ đến Nhật-lây và làm cho cả triều-thần Mạc-phủ Tokugawa kinh ngạc khi thấy tàu sắt lại nổi và đi trên mặt nước.

Về sau Katsu mất bao nhiêu công-trình mới xin được Mạc-phủ mở một trường hải-quân ở tỉnh Nagasaki có giao sư Thái-lây chỉ dạy. Vua Hòa-lan liền tặng Mạc-phủ một chiếc tàu binh... 150 mã-lực, chiếc tàu ấy do Katsu được quyền chỉ-lực với chức thủy-sư sở đốc đầu tiên của Nhật-bản. Nhưng bị phái thủ-cụ ghen ghét đã mấy lần ông phải nhàn trí khôn mới cứu chiếc tàu 150 mã-lực của ông khỏi bị kẻ thù phá hủy.

Năm 1860, Thủy-sư Mỹ Matthew Perry bắt Nhật phải ký thương-uớc với Mỹ. Katsu xui Okubo xin ký hợp-uớc đó tại kinh-đô Mỹ để phái-bộ Hotta có Katsu làm cố-vấn được sang Mỹ để khảo-sát tận nơi các sự mới lạ của Âu-Mỹ.

Tuy Mỹ mời phái-bộ Nhật đi chiếc tàu Mỹ U.S.S Powhatan sang Mỹ nhưng Katsu vì tu-trọng nhất định dùng chiếc chiến-hạm 150 mã-lực của mình thì Nhật sang Mỹ — dù cả triều Mạc-phủ không ai hoan nghênh cái cử-chỉ kiểu-ngạo ấy của chàng.

Khi sắp đi, Katsu mang lệnh nặng, thờ ra huyết, người bạn thân Hukuzawa khuyên chàng nên ở lại nhưng chàng gạt đi và nói:

— Tôi muốn chết trên mặt biển còn hơn chết trên chiếc chiếu!

Chiếc tàu Mỹ Powhatan sức mạnh hơn nên hộ chiếu của Katsu rất xa và qua đường nên lui xuống phía Nam để tránh gió bão. Còn Katsu không thuộc đường nên cứ thẳng đờn phương Bắc tiến sang, vượt cả bão táp, sa mù, mưa gió đi một mạch sang tận Mỹ. Thành thử chiếc tàu nhỏ xíu của Katsu tới San-Francisco trước chiếc tàu Powhatan. Đó là chiến-hạm thứ nhất của Nhật lần đầu tiên vượt qua Thái-bình-dương và đổ bộ mặt hải-cảng Mỹ. Chàng theo phái-bộ Nhật tới Washington yết-kiến Quốc-trưởng Abraham Lincoln và được cả quốc-dân Mỹ đón tiếp. Trong cuộc viếng-đo, đường dài muốn dăm đó Katsu học được bao nhiêu điều ích lợi giúp cho sự mở mang hải-quân Nhật sau này.

Sau đó Katsu lại đáp chiếc chiến-hạm 150 mã-lực của chàng về Nhật, về tới nơi chàng được bổ làm Tổng-trưởng bộ Hải-quân Nhật. Từ địa vị cháu một lão ăn mày mù, Katsu đã đi đến một chức tước cực ực vãng, nhưng không vì vậy mà Katsu quên đời cũ.

Từ đó Katsu lo dạy dỗ phái thanh-niên, và chính ông đã đào-tạo ra nhiều nhân-tài trong phái Satsuma và ông là thầy của Thủy-sư đô-đốc Togo đã đại thắng hạm-đội Nga trong eo biển Tushima nêu danh thiên-cổ!

Trên đường danh-vọng

Từ Mỹ trở về, Katsu bị nhiều phái thủ-cụ ghét cho rằng vì ông nên Nhật mới phải ký hợp ước cho Mỹ từ bỏ các thương-cảng Nhật để buôn bán. Sự thực thì là lỗi của Mạc-phủ Tokugawa trong 260 năm đã phá tan đoàn tàu buôn của Nhật không cho dân Nhật đi xa để cho triều phủ dễ cai quản họ, cho nên dân Nhật căm hận triều phủ.

Bao nhiêu người định giết ông. Nhà kiếm-hiệp trừ-danh Sakamoto, giới kiếm nhất nước, cũng định giết ông, sau nghe ông giảng giải, liền phụng-tông ông, về sau này vi-bệnh vực thủy-tỷ của Katsu mà Sakamoto rút kiếm một mình đối địch với 200 người và sau khi giết chết hơn 100 người rồi mới chết.

Dân địa triều Mạc-phủ Tokugawa bị dân ghét và mất nhiều quyền lực, Mạc-phủ phải vàng lỏi về chầu Thiên-hoàng là người mà 250 năm nay Mạc-phủ đã lấn quyền.

Vì bị kẻ thù phả, Katsu bị mất chức nhưng chàng vẫn trung thành với Mạc-phủ và sau khi không giảng hòa được với những phái trung với Thiên-hoàng, Katsu còn bị Keiki em Mạc-phủ ghét bỏ, vu cho chàng làm nhục chúa nhưng Katsu cũng cam chịu tội và vẫn tôn phủ Keiki lên kế vị Mạc-phủ vừa mất. Ai nấy đều cam phục lòng chàng.

Đến đời Keiki là nghiệp của nhà Mạc-phủ Tokugawa chấm hết sau 300 năm oanh-liệt. Keiki muốn nhờ ngoại-quốc giúp đỡ nhưng Katsu gạt đi:

— Dù dòng dõi nhà ngài đã kế-vị truyền ngôi nhau được 300 năm nhưng khi chủ nghĩa của mình không hợp thời nữa thì xin ngài nên thoai lòng đứng qua tham để làm tổn phủ ngài cho sự tiến hóa của giống nòi, đất nước!

Keiki đành nghe theo Katsu dâng đất nước lại cho Thiên-hoàng và lui về nơi quê cũ để an vui phận gia.

Từ đó Katsu vào chánh phủ mới của Thiên-hoàng để giữ chức thủy-sư để đốc với chức Tổng-rưởng bộ Hải-quân và chức Ba-tước.

TỔNG-HIỆP

Kỳ sau: NHẬT CÓ BAO NHIÊU TÀU CHIẾN

QUÁN BIÊN THUY?

Trận Hood - Bismark ở miền bắc Đại - tây - dương

(Tiếp theo trang 16)

150.000 mã-lực. Hạng thiết-giáp-hạm này có tất cả 36 đại-bác, trong số đó 10 chiếc lớn nhất có 380 ly đặt làm hai đài ở phía trước và sau. Trên tàu còn có nhiều súng liên-thanh cao-xạ và 4 chiếc phi-cơ. Hạng 'ta này hiện nay là thứ tàu mạnh nhất trong thủy-quân thế-giới, thiết-giáp học ngoài tàu và trên buồng để đỡ trái-pháo, bom và ngư-lôi cũng giầy vào hạng nhất.

Thiết-giáp-hạm « Bismark » của Đức cũng giống như hai thiết-giáp-hạm Richelien, Jean-Bart của Pháp mới đóng xong năm 1940; 5 chiếc King Georges V, Prince of Wales, Duke of York, Jellicoe và Beatty của Anh đóng vào năm 1940, 1941 và 1942; năm chiếc kiểu Washington của Hoa-kỳ vào đóng xong v....

Trong trận thủy-chiến từ 24 đến 27 Mai 1941 này người ta đã được thấy hai kiểu thiết-giáp-hạm mạnh nhất thế-giới đối chọi nhau một cách quyết-liệt. Xem kết-quả trận thủy-chiến đó người ta có thể nói rằng:

1) Hạng chiến đấu hay năng mả thiết-giáp không đủ giầy để chịu trái-pháo, bom cùng ngư-lôi là một cái địch rất dễ bắn trúng cho các tàu bên địch trong khi giao-chiến.

2) Các hạng tàu mạnh nhất, vô sắt giầy nhất trong hải-quân thế-giới như kiểu Bismark tuy là một lực-lượng đáng sợ nhưng không phải là vô-dịch và vững vàng nhất là khi bị cả các chiến đấu-hạm và phi-cơ bên địch công-phả dữ dội.

Trận « Hood-Bismark » lại dạy cho cả thủy-quân Anh và Đức một bài học rất hay về chiến-lược trên mặt bể: Dùng thiết-giáp-hạm nặng, đầu là hạng tốc-lực khá nhanh, để đón đánh hoặc để hộ-lống các đoàn tàu buôn nếu không phải là chiếc lực-học hay, chiến-lược đó nhiều khi lợi bất cập hại.

Và các thiết-giáp-hạm không-lò ngày nay không còn là thứ chiến-cụ có thể làm mưa gió trên mặt bể như trước nữa, vì trong các cuộc thủy-chiến hiện thời người ta đã thấy một thứ chiến-cụ rất lợi hại cả về tốc-lực và sức mạnh dự vào càng ngày càng nhiều: đó là phi-cơ. Phi-cơ không những làm bá-chủ trên không mà cả trên bộ và dưới nước nữa.

HỒNG-LAM

Lê-văn K-HOÀI

LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT CỦA HỒNG-PHONG

(Tiếp theo)

Cổ-nhiên trong khi ấy tàu buôn Pháp lui tới nước ta thông thả, đạo Thiên-chúa được truyền truyền tự-do.

Trước ngày lâm-chung, ngài đình ninh dân bảo Hoàng-thái-tử Đổm tức vua Minh-mạng nay mai, phải nhớ đối đãi với những người công-hân Phú-lãng-sa cho thủy chung; đối với các giáo-sĩ cũng thế, không bao giờ nên quên công-dức của ông Bà-da-lộc.

Nhưng vua Minh-mạng lên ngôi được mấy tháng, liền thay đổi thái-độ, ra mặt ghê lạnh ngó vức, đến nỗi mấy người Pháp làm quan tại triều phải chán-ngán, lần lượt bỏ đi hết.

Tàu Pháp đến cũng bị đi đi không tiếp. Hai ba phen ông Duyệt dâng sớ can-gián, nói rằng «lời tiên-đề di-chức thế nào, hệ hạ sao đã với quên». Tình vua hiền-thắng, độc-đoan, vua Minh-mạng thấy ông trực-ngôn như thế, trong bụng ghét lắm. Lần sau, có sớ ở Gia-dịnh ra, biết là ông Duyệt lại can-gián, ngài bảo giúp lại một chỗ, không xem đến.

Rồi thi thi-hành chính-sách cấm đạo và trừng-phạt giáo-sĩ, hết lệnh nọ đến lệnh kia, càng ngày càng nghiêm, càng ngày càng độc.

Mấy lần cho các giáo-sĩ ở địa phận Nam-kỳ không bị những can-lệnh thi-hành gắt quá, vì nhớ có ông Tả-quân che chở, bênh vực. Chẳng phải là con chiến, nhưng ông đối với đạo Thiên-chúa và giáo-sĩ Tây-dương rất có cảm-thành, độ lượng.

Vua Minh-mạng biết thế, bèn ra lệnh với tất cả giáo-sĩ Tây-dương gặp gặp về kinh để giúp triều-dinh về việc phiên dịch sách mới và làm lịch. Lễ đương-nhiên, có cả Nam-kỳ trong đó.

Ái cũng tưởng là thật, khắp khởi mừng thầm, cho là một điềm tốt. Vì chừng nhà vua đã hồi tâm, không cấm đạo nữa, lại biết lo việc dịch sách khoa-học phương-lây, thì văn-hóa nước Nam sẽ được mở mang bổ ích không nhỏ.

Trong số giáo-sĩ người Tây ở địa phận Nam-kỳ lúc bấy giờ có ông Giám-mục Taberd.

28

Được lệnh triều-dinh truyền gọi, ông Duyệt mời các cố-vào dinh Tổng-trấn, thật tình khuyên khích thêm:

— Hoàng-buương đã có hảo-y như vậy, các ông cứ vững lòng, nên đi.

Được lời như vậy, các cố-lên đường lai-kinh, đem theo họ vọng chơn chĩa.

Đến nơi họ mới ngủ nghỉ. Kỳ bất, chỉ là một cách gà bầy, để tom-góp giáo-sĩ lại một chỗ mà quân-thức, không cho họ đi lại dân-gian giảng đạo, chứ không thật bụng muốn dịch sách vô gì cả. Họ còn có cái nguy gông-cùm và mã-tầu sắp sửa đến nơi, vì nghe như triều-dinh đang âm mưu quét hết một mẻ cho xong.

Biết mình chui đầu vào cạm, tình thế rất nguy, giám-mục Taberd viết một bức thư khẩn thiết, sai người tới túc đem vào Gia-dịnh cho ông Duyệt, cầu ông tìm cách giải-thoát họ.

Tiếp thư, ông Duyệt giữ mình, la hét vang nhà, nói chuyện với kẻ tà-hữu:

— Tức quá! Nào ta có ngờ dân có-sự ra thế? Làm như ta nói khéo đánh lừa các thầy Phú-lãng-sa tu đem mình vào chỗ nguy khốn vậy. Không biết các thầy ấy làm nên tội tình gì mà mình ngược-đối người ta?...

Mỗi khi nói về giáo-sĩ Tây-dương, ông Duyệt quen gọi là các thầy.

Rồi ông thở dài, nói tiếp:

— Hồi nào đức tiên-đề thua trận, bốn ba cùng khổ, nhờ có người ta đi đem nhân-tài khi giới về, mới chuyển bại làm thắng, được nên đại-nghiệp. Người ta giúp mình như thế, đức Kim-thượng-quen rồi hay sao không biết?

— Tướng-công đáng sợ về can-gián đi! Một người nói.

— Ôi! Số mãi chỉ tổn giấy. Chuyện này ta phải thân-hành về kinh diện-thủ mới được.

Cách vài hôm sau ông lên đường ra Huế, đem theo một tập thư từ của vua Gia-long và ông Bà-da-lộc ngày trước giao thiệp với nhau, và đem cả tang-chức các võ quan người

Pháp đã dày công lao giúp đức tiên-đề sáng nghiệp những thế nào, để trình vua Minh-mạng xem, một hai khăn khăn xin vua cho có thay đổi chính sách ngoại giao của tiên-đề.

Vua tức giận tím ruột, nhưng không dễ lộ ra ngoài, bắt-đắc-đ phải chuẩn lời tâu và hạ lệnh phong-thích các giáo-sĩ ở đâu về đó, không cầm giữ ở kinh-đó nữa.

Thế là thêm một việc cho vua chẳng ưa ông Duyệt.

Ông Chaigneau thăm hiểu công việc triều đình nước ta rất cận kề, nói về ông Duyệt đại khái như sau này:

— « Trong số các quan nước Nam thân-thiện người Pháp, chỉ có một mình ông Tả-quân, Tổng-trấn Gia-dịnh hành, dám đương-đầu với vua Minh-mạng và tà-hữu của ngài. Ông ta công-nhiên trách-nhiệm đã dày xéo những chính-sách khôn khéo về «vàng của đức tiên-đề và quên cả ơn nghĩa những người đã hiến thân giúp « tiên-đề dựng nên đế-nghiệp.

« Ông Tả-quân cương trực hiem « có; về chiến-trận cũng như về « việc cai-trị, ông đều có tài-« năng đặc biệt. Chỗ nào người ta « cũng kiêng sợ ông, nhưng dân « chúng thì cảm mến vô cùng, bởi « ông có tính công bằng ngay « thẳng. Chính ông là một vị trong « năm vị đại thần được vua Gia-« long tin - nhiệm. Lúc ngài sắp « thăng-bà, an-cần dặn ông hết « lòng phó tá hộ-vệ tự-quân. Ngài « lại dạy Hoàng-thái-tử phải nghe « lời khuyên can của vị lão-thần « trung-đứng ấy.

« Nhưng vua Minh-mạng đã « chẳng nghe lời ông Tả-quân, lại « còn làm trái ngược hẳn và hơn « ghét ông lạ lùng. Tuy vậy, nhà « vua không dám triệt-chức - vì « Gia-dịnh Tổng-trấn của ông, « cũng chẳng hành hạ gì ông được, « thấy ông được nhân-tâm và có « « cai-vọng to quá » (1)

Thật thế, ông Duyệt được nhân-tâm yêu mến lạ thường, nhất là nhân-tâm ở Nam-kỳ. Một là vì ông sinh trưởng ở đó, từ trong đám binh-

dân phấn phát làm nên. Hai là ông thanh liêm chính trực, thật lòng thương dân, không hề bộp-nặng đầu óc của họ để xây dựng vinh hoa phú quý như hầu hết kẻ khác. Ba là ông chăm lo mở mang cuộc sinh sống và mọi việc công ích thịnh vượng cho dân khá nhiều. Lòng dân bao giờ chẳng « ai làm gì o người ta có bát cơm no đủ, được sống trong cảnh yên vui, không bị hà-lạm hiếp bức gì, tự nhiên người ta kính yêu ghi nhớ mãi.

Theo sách Gia-dịnh Thông-chi 嘉定通誌 của ông Trịnh-hoài Đức, xứ Nam-kỳ lúc bấy giờ thường được phong-dâng hòa-cốc, nhiều năm sản-vật canh-nông « thừa thãi quá, như « đầu phụng (tức đầu lạc) chẳng hạn, dân bán « đầu dùng không hết mà bán ra ngoài cũng còn « dư. Tại Chợ-lớn, hàng năm xuất cảng độ « chừng 12.000 tấn gạo, 2.200 tấn bông gòn, 400 tấn đường, còn các thứ gỗ quý, mặt ong, cá « khô v. ... thuyền buôn ngoại-quốc đến mua « tấp nập.



Thời-đại ấy, canh-nông thương-mại xứ Nam hoạt-dộng được thế, kể cũng là thịnh-vượng tốt đẹp khá lắm. Ai bảo đây không phải là kết quả của cái chính-sách đảo sóng mở ruộng ông Duyệt thực-hành bấy lâu.

Không ra mặt lòng, có lẽ vua Minh-mạng thông-minh cũng phải nhìn nhận ông Duyệt là một tay làm quan xừng xực, được việc cho dân.

Nếu ngài không tự nhủ cây đình trong mắt ấy đi được, rồi có vị thần số-mệnh nhủ thay.

Ông Duyệt già yếu mắc bệnh, mồng 1 tháng 8 năm Nhâm-thìn (1832) tạ thế tại Saigon. Thương tiếc, phước, cả thành Gia-định, cho đến khách thương Hoa-kiều ở Chợ-lớn, làm tang-lễ cực long-trọng, đưa ông về chốn yên nghỉ thiên thu ở Bình-hòa-xã. Người ta gọi c' Lăng ông Bà-chiếu là đây.

Vua Minh-mạng liền bổ chức Tổng-trấn ở Nam-kỳ, để thu cả quyền hành về trung-ương. Tỉnh Gia-định cũng đặt quan như các tỉnh khác, có tổng-đốc, tuần-phủ, bổ-chánh, án-sat, lãnh-b nh.

Ngài bổ vào Gia-định: Nguyễn văn-Quê làm tổng-đốc, Thạc-xuân Nguyễn làm bổ-chánh, Nguyễn-chương-Bật làm án-sat.

Đồng thời hạ lệnh cấm đạo, bắt giáo-sĩ rửa, nghiêm, và dụ cho linh-thần Gia-định mở ngay cuộc truy-cử Lê-văn-Duyệt về tội sinh-thời làm nhiều việc lạm quyền nghịch đạo.

Người chết bị kiện.

Ta sẽ thấy một người sống bất-bình, ấy là Lê-văn-Khoi.

IV. — Một chú Mường về trung-châu

Lê-văn Khoi dòng dõi: người Mường ở tỉnh Cao-bằng xứ Bắc.

Chính tên là Hư-Khoi, họ Nguyễn.

Sinh trưởng giữa khoảng rừng núi Văn-trang, (tức Bảo-lạc). Khoi cũng như phần nhiều anh em đồng-chúng, vì lẽ mưu sinh và cần phải giữ mình chống với độc-xá mãnh thú từng bước, thành ra từ bé đã quen trải chạy nhảy, xông pha, khinh sinh, mạo hiểm.

Khởi nhờ hoàn-cảnh tự nhiên rèn đức, lại được bề-thế gia-định cho luyện-tập thêm, có gần cốt nỏ ngang, bắp thịt rắn rồi, mới 14, 15 tuổi đầu, coi đáng đã dậy dạn cao lớn như một người tráng-niên. Cả ngày chỉ xách dao tay súng, một mình cỡi ngựa vào rừng săn bắn; nhiều khi đến tối không về kịp, treo lên cây nằm ngủ là sự thường, người chủ họ răn bảo thế nào cũng không nghe. (Hình như Khoi mồ côi rất sớm, nhờ ông chủ họ chăn nuôi từ nhỏ).

Ông cưới vợ cho, tưởng rằng lấy giấy tình-ai có thể ràng buộc thẳng chân phóng túng ấy được.

(còn nữa)
HỒNG-PHONG

(1) Mấy câu này thấy trong quyển « Souvenirs de Hué » của ông Michel Émile Chaigneau, chính là con ông J. B. Chaigneau và do cô Benoite Hồ-thị-Huê sinh ra. Sau theo cha về ở bên tây, thọ 91 tuổi.

Ai cũng nên đọc sách ĐỜI MỚI

Muốn học giỏi	1900	Kể đến sau một quyển	1901
Luôn về tiếng Nam	0p70	Người mẹ tôi	1900
Thần tiên khỏe	1900	Hai tâm hồn	1900
Thanh niên với ai tình	1900	Lẽ một kiếp người	1900
Phụ-nữ với gia-đình	1920	Giọt nước mắt đầu tiên	1900
Phụ-nữ với hôn nhân	1900	Người đàn bà	0p80
Truyện học-tinh (10 tập)	1900	Những kẻ có lòng	1920

Mua từ 103 trở lên được trừ 20%

ĐỜI MỚI, 62 HÀNG CỘT HANOI, T. 1938

Lực-lượng thủy-sư nước ta...

(Tiếp theo trang 17)

Mỗi bên có 30 mái chèo cũng sơn và thếp vàng, mỗi mái chèo buộc vào một chiếc vòng khuyên bằng sắt. Người lính đứng chèo có thể buông tay ra trong giây lát để vớ lấy khi-giới để sẵn bên cạnh mình mà dùng. Khi-giới gồm có một khẩu súng hỏa-mai, một ngọn mác, một cái phạng, một cây cung và một ống đựng tên.

Thủy binh tự chèo lấy thuyền và đánh trận. Họ đứng mà chèo, ngánh mặt và chăm chăm nhìn vào hiệu lệnh ở thành kiểng của viên chủ-tướng cầm trong tay. Ông này cầm thanh kiểng đưa đây ra hiệu, bảo họ tới lui hay phải làm thế nào thì họ làm theo thế ấy. Họ tuân lệnh thi-hành rất nhanh, vì ai nấy đều rèn tập lâu thông lắm rồi.

Trên mỗi chiến-thuyền đều đặt ba khẩu thần-công ở phía đầu mũi, và hai bên mạn thuyền hai khẩu.

Khi làm trận, ngoài ra viên chủ tướng, mỗi thuyền còn nhiều viên phó tướng và cai-dội chỉ-huy cả một cơ binh đứng chiến-dấu.

Thuở ấy có Vachet được chúa Nguyễn trọng đãi, thường được triệu vào vương-phủ, khi thì bảo tính toán về nhật-thực nguyệt-thực, khi thì thăm bệnh cho một vài tôn-nbân hay cung-nữ. Có lại khéo giao tiếp với nhiều cụ lớn tại triều. Nhờ có những thế-lực ấy, một lần có được hân-hạnh xem cuộc thao diễn thủy-sư rất lớn, nhân đây biết rõ lực lượng hải-quân Đàng-trong, kể lại một cách chi-mi như sau này.

« Hồi tôi ở Đàng-trong, thủy-sư của chúa Nguyễn có cả 133 chiếc thuyền. Ấy là chưa kể số chiến-thuyền các tỉnh, có tới 35 hay 40 chiếc mỗi nơi. Có nhiều quan trấn-thủ lệ buộc mỗi năm phải xuất tiền đóng riêng thêm 2 chiếc thuyền mới.

« Năm nào cũng thế, thủy-sư mở cuộc đại-thao-diễn luôn hai ngày, để chúa-diêm-đuyệt.

« Giữa năm 1674, tôi đang ở trong triều, một cụ thượng có lòng tử-tế, cho tôi dự cuộc thao-diễn thủy-sư năm ấy, được thấy cảnh tượng rất lạ.

« Toàn-thể chiến-thuyền đều chỉnh bị khi-giới như là một ngày đi đánh trận thật. Phục-sức của các thủy-quan thủy-binh cũng như

ngày thường và cũng như lính bộ, bắt tất phải nói; hôm nay chỉ lạ có điều là mỗi chiếc chiến thuyền đều sơn phủ một màu sắc khác nhau.

« Người ta chia ra làm hai đại-dội: một đại-dội do đức đông-cung cầm quyền chỉ-huy, đại-kia thì một ông hoàng-đệ cai quản.

« Nguyễn-chúa ngự trên giảng-võ-dải ở bờ sông; khúc sông này (ở khoảng trên Kim-luong ngày nay) rộng và sâu lắm.

« Một chiếc trống đồng thật to, để trước mặt ngài; chính ngài đánh trống ra hiệu-lệnh cho hai đại-dội thủy-sư nghe theo mà diễn tập. Hai đội chiến-thuyền đứng cách xa nhau một độ một phần tư dặm đường; một đội ở mé trên sông, một đội ở khúc dưới, khúc-dải của Nguyễn-chúa và vào vô định-thần ở ngay khoảng giữa.

« Tiếng trống hiệu lệnh vừa gõ, tức thời hai đội chiến-thuyền rào rào huy-dộng, đứng xa nghe tiếng quân-sĩ hò hét, dường như họ muốn cầu xé nhau vậy.

HÀN-THUYỀN XUẤT - BẢN

SẮP PHÁT HÀNH:

I) Thanh niên và thực nghiệp

của LÊ VĂN SỬU — Ban về cách tiêu
nghề của thanh niên và cả hoạt động về
thực nghiệp để đạt được sự thành công

II) Nhân loại tiền hóa sử

của NGUYỄN BÁCH KHOA — Khảo về
cuộc « u huang » của loài người từ
thời cổ đến hiện đại

ĐÃ XUẤT BẢN:

THẺNG KINH

của NGUYỄN ĐỐC QUYNH — GIẤY 36

Nguyễn-Du và Truyền-Khâu

của NGUYỄN BÁCH KHOA — GIẤY 36

53, PHỐ TIỀN TÍN, HANOI

Trang diêm

THEO PHƯƠNG PHÁP ĐÃ
CHỈ RÀNH TRONG BẢN
CHỜ QUỐC NGŨ Ở MỖI
HỘP

PHẦN MURAT VÀ PHẪN SUPER-MURAT

THI DẦU DA MẶT SẼM, CỎ
TÀN NHANG VÀ NẾP NHĂN
CÓNG ĐƯỢC ĐẸP LONG
LẮM NHƯ NGƯỜI CỎ MÀU
— DA TRẮNG MỊN —

Tổng đại-lý Bắc-Kỳ, Ai-Lao
ETABLISSEMENTS VAN-HOÀ
N° 8 rue des Capotonnais — Hanoi

« Trước hết, họ tiến lên một cách điều độ, và lần lần ráp gần lại nhau. Người ta đã nghĩ hai đội sắp sửa trà trộn từng pheo với nhau, không còn phân hàng ngũ gì nữa, bỗng-dưng thấy họ sắp hàng chữ nhất, đội này quay lưng thì đội kia châu mũi vào khán-dải chưa ngự, trông rất phân biệt. Bao nhiêu mái chèo đồng thời xoay trở rất lanh-lẹ tãi tỉnh, đến nỗi người ta tưởng chừng như có một bộ lờ-xo chung khiến họ hành-dộng mới đều và mau như thế được.

« Hai đội lằng-lặng ngó nhau giằng lát, rồi thì dôi chỗ với nhau : Đội thuyền của đồng-cung dười xuống mạn dưới sông, thì đội thuyền hoàng-dệ chuyển lên mé trên.

« Độ mười lăm phút sau, Nguyễn-chúa đánh trống ra lệnh giao chiến; hai đội nhắm thẳng mặt nhau, ào ào kéo tới xáp trận. Họ chèo thuyền đi vùn vụt như bay, tôi tưởng đến phải va đụng vào nhau mà vỡ tan nát. Nhưng mà không : lính ở đội thuyền này nhảy vọt qua thuyền của đội kia thoăn thoắt, thành ra bộ-hạ đồng-cung chiếm lấy hạm-đội hoàng-dệ; và quân lính hoàng-dệ chạy sang chiếm-thuyền đồng-cung. Việc thao diễn làm rất có trật-tự, nhanh nhẹn, chẳng rối rít lộn xộn tí nào; quân sĩ hai bên hò reo đặc thảng vang dậy trên sông, và bản ba hiệp súng hỏa-mai, thề là mãn cuộc ».

Ấy, chiến-thuyền thủy sư năm 1644 đã đánh đắm một chiếc và đuổi chạy hai chiếc tàu Hòa-lan hình thù to lớn hơn, khi-giới sung tác hơn, chính là chiến-thuyền thủy sư ta vừa thấy thao diễn trong năm 1674 đó.

Trận ấy ta thắng, nhờ vì quân lính ta đương thời chịu khó luyện tập nhiều, lại nhanh nhẹn, dũng cảm, liều chết lẫn lộn vào thuyền giặc mà chặt cọt buồm, bẻ bánh lái, đâm, chém, đốt, phá, kỳ cho thuyền giặc chiếc này phải đắm, chiếc kia phải chạy mất thời.

Cái thành tích vẻ vang là ai cũng dám tự-sinh vì nước vậy.

QUÂN CHI

HÃY ĐỌC

ĐẦY VỢ!

Tập thơ mới của Tô-thu của Tô-thu
Bản Đầy Vợ giá 300 (cũ tiền)
Bản Đầy Vợ giá 600

NHÀ XUẤT-BẢN MỚI 67 PHÚC-KIỆN HÀ NỘI

Bút máy PILOT đã nổi tiếng tốt

CÓ MÁY KHẮC TÊN KHÔNG TÍNH THÊM TIỀN
Gửi 0\$06 tem về Mai - Linh
60 - 62 cầu đất Hải-phong
ngài sẽ nhận được thư trả lời

CÁC GIA-ĐÌNH NÊN DÙNG THUỐC:

Điền - Nguyễn

- 1) Thuốc đau dạ dày Điền-Nguyễn
- 2) Thuốc ho gà . . . Điền-Nguyễn
- 3) Thuốc ho ào . . . Điền-Nguyễn
- 4) Thuốc bổ thận . . . Điền-Nguyễn
- 5) Thuốc bổ huyết . . . Điền-Nguyễn
- 6) Thuốc cam lý . . . Điền-Nguyễn
- 7) Thuốc cam lý . . . Điền-Nguyễn

Tổng-cục : 125 Hàng Bông, Hanoi
Đại-lý Đức-thăng, Mai-Linh, Nam-tiến : Saigon
Nam-cường : Mỹ-tho, Vinh-hưng : Vientiane

ĐÃ CÓ BẢN :

Nhật tỉnh

của Mạnh-phủ-Tử giá 1\$

Tử Mồ

do Lê-Thanh viết 0\$60

Nhà hôn gia

của Đỗ-Đức-Thu giá 0\$80

Đôi vợ chồng

của Kinh-Kha giá 0\$80

Nhà xuất bản CỘNG-LỰC, 9 Takeu Hanoi

SẮP XUẤT BẢN :

Thơ ngụ-ngôn La Fontaine

PHÁP VĂN VÀ BẢN DỊCH CỦA NG. VĂN VINH

Một trang đều có tranh ảnh, Mỹ
Alexandre de Rhodes xuất bản

Một công trình ấn loát mỹ-thuật
của nhà In Trung - Phúc Tân - Văn



CHUYỆN DÀI của VŨ AN-LĂNG

(Tiếp theo)

Một bạn ngắt lời :

— Nhưng, anh thử nhìn xem :

kia là đôi mắt trong sáng tuy vẫn còn giữ được vẻ ngây thơ, nhưng面容 buồn rầu, có lẽ buồn-rầu vì bị đẩy-dọa vào nơi khổ-ải, mà cũng có lẽ đang buồn-rầu như vì còn thấy đời sống quanh-hu, còn thấy tâm-bhôn trông-trải; kia là cái da mặt chưa bị bụi bẩn ở đất này bám vào làm tiền-tụ, và kia là đôi môi có 1 tiết-trình hẳn là tại tỉnh-tỉnh vẫn còn thanh-khiết, vẫn còn tươi-đẹp, chưa đến nỗi ghê-tởm như tất cả các chị em ! Này, anh nhìn xem ! anh nhìn kỹ xem ! cả cái khuôn mặt có ý-nghĩa kia, có cái sắc-đẹp mơ-màng kia, nó báo cho chúng ta hiểu rằng nếu người ấy không cùng chung một tâm-sự, một tri-hướng với anh, thì ít ra cũng phải đang cùng chung với anh một cách-hướng ! Anh đã đau khổ, mà người ấy thì đang ở trong đau-khổ, hai hai người tất để hiểu nhau và có thể yêu nhau được mãi mãi. Chúng tôi tin như vậy và đang mong chị này sẽ được hạnh-hạnh làm người yêu của anh.

Nụ cười gương của Quang lại càng lộ thêm vẻ buồn-rầu. Chẳng ngược mắt nhìn trần nhà như van-kín thượng-đế

chứng cho lời bạn đã nói, và nhẹ-nhàng đáp :

— Anh tưởng như thế ư ?..
dầu sao tôi cũng rất cảm ơn anh đã nghĩ tới tôi... Nhưng, trước khi yêu được nhau thì phải hiểu nhau; mà hiểu tôi thì là một sự khó-khăn cho... tục-khách lắm !

Tóm tắt những kỷ trước

Vì gia-đi h 1 tin tức, hai chị em Hạnh, Kiên phải đến ở như ông chủ, Hạnh và Kiên sống khổ ở cạnh vợ-an, con ông Phong — một gái mới — chỉ tìm-cách mua mai, ghen-khắc làm cho chị em sống rất nhọc.

Vì một lần đến nhà khách-trang nom về ở học hành cho Kiên, Hạnh biết Khắc.

Sau mười mấy năm lữ-lưu đã mưu sinh, ông Khắc trở về và cha con được sum họp.

Vì bị thua lỗ trong việc buôn bán ông Phong phải bán nhà. An đã nhà đến ở với nhà-tỉnh là Lạc rồi lấy Lạc. Bị chồng và nhà chồng bóc lột, bạc đãi, An tìm cách thoát thân nhưng lại bị lừa bán vào một nhà hát ở Bắc.

Rồi chàng trở-thần bán-khoán, trong khi hai bạn hiểu ý, nói lảng sang các truyện vui khác.

Họ nói với nhau toàn bằng tiếng Pháp. Nhưng An rất hiểu, và còn nhớ mãi các câu ấy.

Đến quá nửa đêm, ba người nghỉ lại ở nhà hát. Hai người bạn kia ghé An vào nằm chung với Quang; đó là một điều trớ-trêu với ý muốn của nàng.

Đêm hôm

đó, Quang nói truyện với An rất nhiều.

Hình như chàng có nói rất nhiều về quên tâm-sự buồn. Nhưng An chỉ thấy chàng nói và hỏi những truyện đau-dau một cách rất đúng-dắn, lịch sự, chứ không nói một câu nào đã-dộng đến các thú ái-tình và đến cả tình yêu-mến nằng, như tất cả các quan-viên khác chưa nằm xuống đã đem hết tài nghệ ra để dỗ dành cho nàng siêng lòng và tin rằng họ rất yêu-kính nàng, có lẽ ngay sáng hôm sau, họ quả-quyết « rước nàng về... thờ làm vợ » !

Sáng giầy, hai người mới gọi là hợp-truyện, hơi hợp ý nhau và An chẳng hiểu chàng có thiện-cảm đối với nàng không, còn riêng phần nàng thì nàng đã kinh trọng chàng là bậc hảo-hoa phong-nhã, biết thương những kẻ giai-khó đã trót lỡ-lỡ xa chân vào nơi khổ nhục.

Hai hôm sau, Quang lại đến với bạn. Tình thân của hai người tiền lên được một bước nữa. Đến lần thứ ba, An mới thấy chàng có ý săn-sóc tới mình, mới dò-nổi nàng vì sao lại lạ-loại vào nhà hát. Nhưng An kiểm

điều nói dối cho xong truyện và còn để dở ý Quang.

Lần thứ tư, Quang đến hát một mồi, và đến lần ấy chàng mới ngộ cho An biết rằng chàng yêu An và hỏi An có bằng lòng đính ước với chàng không.

Nghe những truyện Quang đã nói với bọn bằng tiếng Pháp và đã nói riêng cả cho nàng biết, thì An hiểu rằng Quang là người đứng đắn, có học, có địa vị, chỉ bởi những sự đau lòng vì tình duyên, vì gia-cảnh, nên mới đến các nơi đó chơi bời cho khuây nỗi sầu riêng. Ngờ đâu lại gặp nàng đã đau khổ nên biết thương bọn đau khổ, đã oán-giận đời nên đã hiểu đời.

An tin Quang là người biết yêu nàng thành-thực, cũng như Quang chắc-chắn rằng gặp An lần ấy, tức là thật gặp được người hiểu Quang, biết an ủi vỗ-về Quang, biết hàn-gắn lại cho Quang những vết thương lòng sinh ra bởi cuộc hôn-nhân với cuộc tình duyên ngày trước. Và Quang tin rằng bằng người đã đau khổ như An mới là người biết cách làm cho đời sống của chàng có ý nghĩa, và mới

là người không thể có can đảm để nhẫn-làm làm cho chàng đau-khổ lần thứ hai...

Cả phố ấy, ai cũng đã biết An là nhân-tình tin-nghĩa của Quang, và ai cũng tin rằng chỉ Quang mới là người đáng cứu An ra khỏi vòng truy-lạc.

Bởi vì khi đã hiểu nhau, đã biết yêu nhau, thì hai người ấy yêu nhau đậm-thắm, say-mê: mới có một tháng trời mà Quang đã tự ngoài Hà-nội chịu khó vào hát ở nhà An đến mười lồi,

Sách mới

T. P. C. N. của nhận được: TRUNG-HOA SỬ-CƯƠNG, của ông ĐÀO-DUY-ANH biên dịch. 300 trang, in tại nhà in TIẾNG DÂN HUẾ, giá bán 3\$00 một quyển.

Sách có chia làm những chương mục và lời lẽ ngon ngàng dễ hiểu.

Bản quán xin có lời mừng ông Đào duy-Anh xuất bản được một quyển sách có ích và hợp thời.

— CENTIDIÈTES AU CERTIFICAT D'ETUDES PRIMAIRES COMPLÉMENTAIRES INDOCHINOISES của TRẦN HUY CỎ và NGUYỄN HUY HOANG, nhà ĐÔNG TÂY xuất bản, giá 10\$85.

và đến chơi suốt ngày với An trong tất cả các hôm chàng được nghỉ.

Bấy giờ hai người chỉ còn đợi dịp xum-họp cùng nhau, và An chỉ còn đợi cho Quang thu xếp xong mọi việc thì sẽ đường-hoàng bỏ nhà hát, theo Quang để chung một cuộc đời sống với Quang.

Quang không hẹn nàng chờ đợi lâu: chừng chỉ xin An nhẫn-nại ở trong ca-trường một tháng. Tuy vậy, vì lòng yêu sôi-nổi — một lòng yêu thiết-thực, thành-thực mà tâm-linh báo trước rằng nàng đừng sợ lỡ-dở như như việc qua-khứ — nàng vẫn thấy bồn-chồn bứt-rứt, và hằng mong thời-gian mau qua đi, để cho nàng chóng được hoàn-lương, nghĩa là chóng được nhớ Quang trở nên người đứng-dắn, có giá trị ở giữa những nơi quang-dãng, đầy không-khi trong sạch và thơm-tho.

XIII

Hình như tam-linh An báo cho nàng biết trước rằng hôm ấy thế nào Quang cũng đến. Nàng thấy bồn - chồn bứt rứt, nhưng nàng tin rằng chỉ tại hôm ấy Quang sẽ đến trả nợ cho nàng, đem nàng về với hợp với Quang.

Chờ mãi không thấy tới! Rồi tối đã lâu mà vẫn chưa thấy Quang! Nàng sốt ruột quá, liền đi tìm cho điếm-lính lại, mặc dầu trời đang rét.

Ngồi ở sân, mới « thi gan » với rét mà rồi vai gàu nước lạnh, thì nàng đã thấy ở nhà trên có tiếng chao, mới rộn-rịp. Tức là nhà có khách. Nàng hồi hộp, lặng im nghe xem có phải là bọn Quang đến không.

Thì chính là Quang. Nhưng phân biệt tiếng, nàng hiểu rằng Quang đến với một bọn thường đến và với một người lạ.

Thoạt kỳ - thủy, nàng đã nghe thấy Quang hỏi:

— Em Dung đây, chứ?

Một chị á-đạo đáp:

— Chị em đang tìm, xin các anh vui lòng chờ một lát.

Đang là chỉ cốt có câu truyện để mà nói, chứ đã bao lần rồi, làm gì mà chẳng biết rằng anh không rõ khinh chúng em... trong khi các anh chờ chị Dung em thì các anh cho phép sửa soạn khay đến nhé?

Quang nói tiếng Pháp báo bọn:

— Các anh hãy kiên tâm đợi, người yêu tôi thế nào cũng phải kịp ra đây chào các anh và để người anh tôi xem mặt.

Tiếng người lạ nhẹ - nhàng uyên-chuyển đáp:

— Cái đó không hại gì...

Dẫu chưa xem mặt, tôi cũng đã tin rằng người yêu của anh có bộ mặt rất đẹp, nhưng lại có tâm lòng tốt đẹp hơn bộ mặt. Có thể mới đang công kén-trọn cho anh... Nhưng xin anh nhớ cho rằng anh đã hẹn với tôi sẽ không đến nhà hát náo nức một khi anh đã kết-nợ được tri-âm.

Quang trả lời, cũng vẫn bằng tiếng Pháp:

— Tôi xin nhớ và lại xin thế là: rằng từ cái phút Dung sẽ là vợ yêu của tôi, thì không còn bên - mảng đến những chỗ bán-thuà này nữa.

Một chị á-đạo ngắt truyện:

— Gớm! Các anh cứ nói tiếng « tây » mãi làm cho em

chẳng hiểu đầu đuôi ra sao, cứ sợ rằng...

Quang mắng lấp câu nói:

— Bậy! Đối với chúng tôi

mà sao chị lại còn có thể nghĩ nhầm được như thế?... Thôi, ta nói tiếng Nam cả chỗ các chị đỡ tội - oan vì những ý - nghĩ nhầm ấy.

Chị kia xin lỗi:

— Em xin lỗi anh. Em nói thế là chỉ cốt có câu truyện để mà nói, chứ đã bao lần rồi, làm gì mà chẳng biết rằng anh không rõ khinh chúng em... trong khi các anh chờ chị Dung em thì các anh cho phép sửa soạn khay đến nhé?

Tiếng người lạ:

— Phải đó, ta hãy mời Pou-dang tên - từ đến mở đầu cao cuộc vui này.

(còn nữa)

VŨ AN-LANG

« Đường đi ra biển » số 146 hứa đặng « Một bạn gái » rồi... rồi lại ra đi... »

ĐÃ CÓ BẢN:
BÁCH KHOA ĐẠI TỪ - ĐIỂN
của QUỐC-Học THƯ-Xã
với những tập: Bắc đầu từ điển -
Giao chỉ - Từ bình - Từ phổ -
Từ thư - Thông-Chức - Sĩ
mục mui kô hể, vi in co hân

Dài - gương

của TÂN Đ. NGUYỄN KHÁNH-THIÊN
Một cuốn sách giáo - dục phụ nữ để
các trẻ con nước nhà những bậc mẹ
hiến, vợ thảo, mẫu gia đình đều phải
có một cuốn - Giá 6\$55

Trang nước hồ Tây

(N. h. s. h. thuyết)
của LAN HAI
Tả những sự bí mật ghê gớm trong
tham cung của các vị học chúa
thời xưa - Giá 10\$00

HUONG - SON XUAT - BẢN

CÓN LẠI T. SALE.
GRAMMAIRE VA DICTIONNAIRE
FRANÇAIS-ANNAMEITE
JAPONAIS PAR KIKUCHI
KATSURU ET T. N. CHAU
có thêm lexique và những câu
truyện dùng bằng ba thứ tiếng
Bản tại các hàng sách, bán được
hàng hồng rất hậu tại nhà in
GIANG-TÁ 91 CHARRON HANOI

Lạ, Giang

mặc bệnh tình dù có biến

Chứng nên tìm đến:

ĐỨC - THỌ - ĐƯỜNG

131 - Route de Hué - Hanoi

Thuốc dễ uống, không công phạt,
không hại sinh dục, chữa các bệnh
xem mạch cho đặng. Các bệnh về
sắc bần vận vận động nên dùng « kiến
thầy hỏi, cần thành thuốc » sẽ thấy
hết tật như các thầy đây đây.

Avertisse: (publication créée en septembre
1941) à la loi du 13. septembre 1941.
Ed. Hebdomadaire du Trung-Bac Tân-Van
Imprimé chez Trung-Bac Tân-Van
36, Bd Henri d'Orléans - Hanoi
Certifié par l'Inspection
Pharmacie 3000
L'Administrateur G. ant. Ng. d. VUONG

ĐÃ CÓ BẢN:

Ba mươi năm văn học

của M. C. Khuê giá 1\$35 — Hay là cuộc tiến hóa văn-học
nước nhà trong vòng ba mươi năm nay

LUẬN TỪNG trong « TỪ SÁCH TÂN-VIỆT » - Giá 1\$50
Tập hồ sơ đang làm của phúc án của học giới
đề yêu cầu xét lại sự đã rồi tập tức tài trong coi quên lạnh lòng

TỪ SÁCH THUẬT HỌC TÂN VIỆT ĐÃ RA
Trên 100 Kán (1935), Trữ học Niets che (1935), Trữ học Einstein
(1935).

NHÀ XUẤT-BẢN TÂN VIỆT ĐÃ ĐƠN LẠI
29, LA MBLOT, HANOI

AI MUỐN DÙNG THUỐC
BỒ CỘNG TÂM THUỐC

sâm
nhung
bach
bò

Hồng - Khê

75 Hàng Bò Hanoi. Mỗi hộp 1\$20

AO-LEN

pul'overs, chandails,
blouses đủ các kiểu
các màu, bán buôn tại.

HÀNG DỆT PHỤC-LẠI
87-89, ROUTE DE HUÉ - HANOI

DÙ «MỸ-THUẬT» KIỂU NHẬT, BONG TRÚC

DÙ LỢP LỰA hạng thường . . . 5.45

DÙ LỢP LỰA hạng luxe . . . 6.50

DÙ LỢP SATIN hạng thường . . 2.50

DÙ LỢP SATIN hạng luxe . . . 9.75

Gửi C.B. đi khắp mọi nơi. Mua buôn xin hỏi giá riêng

LE LOUVRE — HANOI —
70^{ter} Jules Ferry

NHI - ĐỒNG GIẢO - DỤC

Muốn dạy con trẻ cho có hiệu quả xin đọc:

Nguyên nhân thói xấu của trẻ con

của ông giáo Lê Duẩn-Vỹ soạn

Cuốn này sẽ giúp các phụ-huynh rèn cho con em mình chưa bỏ được thói các thói hư tật xấu. Mỗi cuốn 1\$20. Mua liền bốn giá giảm hết 1\$00. Ở xa mua xin gửi 1\$00 (cả cước) cho:

NHÀ IN MAI-LINH — HANOI

DẦU NHỊ - THIÊN

Trị bách bệnh nhất thần hiệu. Mỗi ve 0\$28

Quý khách có mua, xin mời đến các nhà đại-lý, hoặc tiệm thuốc, thời mới được dầu chính hiệu. Xin đừng mua ở các hàng đông trên tàu bè mà mua phải thứ dầu điều giả.

Nhi-Thiên-Đường kinh cáo

NHI-THIÊN-ĐƯỜNG DƯỢC-PHÒNG

76, phố hàng Buồm, Hanoi — Téléphone 849

NÊN HƯT THUỐC LÁ

BASTOS

NGON, THƠM

Giá... .. 0\$16

Phuc-My Éts. des chaussures

Muốn có đôi giày đẹp, bền tốt và hợp thời giá lại hạ. Chỉ có giày tiệm Phúc Mỹ là làm cho các ngài được vừa ý hơn hết. Bán buôn, bán lẻ. Có catalogue kinh điển. Thư và mandat đề cho:

TRƯƠNG - QUANG - HUỲNH

204, Rue du Colon — Hanoi

Xem mạch thái - tở

GỌI BỆNH

Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ. Mỗi lần 0\$50

Sau dự dầy phòng tích số 6—1 lần tiêu, ngâm đau bụng sôi, ỳ gợc, ợ v.v.. Giá 0\$60 một gói. Bỏ dự dầy hậu sản đại bổ nguyên khí kiên tỵ bổ vị số 41 (1\$50) đau bụng kinh niên, gan, tức mật, hậu sản v.v.. Khi hư bạch trực số 31 — ra khi hư một nhọc v.v.. giá 1\$30 nhà thuốc PHẠM - BÀ - QUẠT 27 hàng Than Hanoi

Glycérina

SAVON DENTIFRICE ENTISEPTIQUE
Lauréat du Concours de l'Artisanat

Distributeur : PHÚC-LAI

87-89, ROUTE DE HUÉ HANOI — Tél. 976

NHÚC ĐẦU, NGẠT MÔI, SỐT
NÓNG, ĐẦU MÌNH NÉN ĐUNG:

Thổi nhiệt tán ĐẠI-QUANG

Trông mùa nóng bức, thường
bị cảm - mạo cũng nên dùng:

THỔI - NHIỆT - TÁN ĐẠI - QUANG

Xin nhận kỹ hiệu (bướm bướm) mới khỏi nhầm
23, phố hàng Ngang Hanoi -- Tél. 805

THUỐC ĐẠI BỒ

Cừu-Long-Hoàn Võ-Đình-Dân

Hạng nhất hay cho những người mệt nhọc vì ngồi lâu đi xa, thức đêm.

Một thứ thuốc đã từng làm danh dự cho nghề thuốc nước mình

Tổng đại lý Bắc-kỳ, Ai-lao: Etablissements VẠN-HÓA, 3 Hàng Ngang, Hanoi